

Tiêu Hôn: Hôn Nhân Vô Hiệu Hóa Trong Giáo Hội Công Giáo

(<http://www.catholic.org>)

(C) Copyright 1991, Các tác giả giữ bản quyền

-
- 1. Tiêu Hôn: Vô Hiệu Hóa Hôn Nhân**
 - 2. Những căn bản vô hiệu hóa Hôn Nhân**
 - 3. Tòa án hôn nhân và thủ tục xin tiêu hôn**
 - 4. Một số câu hỏi được hỏi người xin tiêu hôn**
 - 5. Giáo Hội và việc tiêu hôn tại Hoa Kỳ**
 - 6. Những vụ án tiêu hôn điển hình tại Hoa Kỳ**

Tiêu Hôn: Hôn Nhân Vô Hiệu Hóa

Nhiều người lầm tưởng rằng vấn đề tiêu hôn là một hình thức li dị trong Giáo Hội Công Giáo. Điều đó không đúng. Thật ra, tiêu hôn là chỉ một án lệnh do tòa án Giáo Hội ban bố nói lên rằng một hôn nhân nào đó chưa hề có một kết hợp hữu hiệu thực sự.

Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận rằng một khi đã được thành sự, hôn nhân đều mang tính chất bất khả phân ly (Mt 19,6). Là người Công Giáo, nếu vì một lý do gì đó muốn tiêu hôn, thì đương sự phải được tòa án Giáo Hội ban án lệnh vô hiệu hóa cuộc hôn nhân cũ.

Ngày nay, vấn đề li dị và tái hôn ngoài Giáo Hội càng ngày càng nhiều, khiến cho vấn đề mục vụ trở nên gay go và nhức nhối.

Tại Hoa Kỳ, trung bình cứ hai đám cưới thì có một đôi li dị. Năm 1983 người ta ước tính có chừng 8 triệu người Công Giáo li dị. Năm năm sau đó, con số này đã tăng lên tới 9 triệu. Tính trung bình, mỗi năm con số li dị gia tăng tới 250,000 người. Trong số 9 triệu người li dị này, có tới 80% tái hôn, nhưng chỉ có 10% đã tái hôn theo đúng luật lệ của Giáo Hội.

Nhìn lại con số thống kê về tệ nạn li dị trên thế giới hiện nay, làm cho chúng ta không khỏi ngán ngẩm. Theo tuần báo Time số ra ngày 15/09/2000, 12 nước có tỉ lệ li dị cao nhất là Nga (65%), Thụy Điển (64%), Phần Lan (56%), Anh (53%), Hoa Kỳ (49%), Canada (45%), Pháp (43%), Đức (41%), Israel (26%), Hy Lạp (18%), Tây Ban Nha (17%) và Ý (12%).

Đối với người Công Giáo, hôn nhân là một món quà tuyệt vời Thiên Chúa ban cho con người để tiếp tục sống sứ điệp yêu thương và tác tạo của Ngài. Hôn nhân là hình ảnh và là dấu chỉ sống động của tình yêu chung thủy của Chúa Kitô đối với Hội Thánh. Vì thế, hôn nhân là bất khả phân ly.

Thật ra, đối với người Công Giáo, một khi hôn nhân bị đổ vỡ, và nếu được hiểu cặn kẽ vấn đề, thì việc tái hôn trái phép đã được giảm thiểu rất nhiều. Vì, một khi hôn nhân được tuyên bố vô hiệu qua một tòa án của Giáo Hội, họ được tự do tái hôn một cách hợp pháp trước mặt Giáo Hội, và được chia sẻ đời sống Giáo Hội qua các nhiệm tích và đời sống kinh nguyện.

Vấn đề tiêu hôn, một vấn đề thật tế nhị và phức tạp. Hy vọng nhờ đó những bạn nào, một khi hôn nhân đã bất thành ngay từ đầu, có thể tìm được một lối thoát hợp pháp qua việc tiêu hôn. Vì Giáo Hội Công Giáo trong khi vẫn duy trì lập trường thánh thiện "bất khả phân ly" của Bí Tích hôn nhân, cũng vẫn sẵn sàng ban án lệnh vô hiệu, nếu cuộc hôn nhân đó có những bằng chứng xác thực, minh nhiên bất thành ngay từ đầu, hay nói một cách khác, đôi bạn đó không hề có hôn ước thực sự về phương diện bí tích.

(Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

(Trích Nguyệt San Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp số 180 Tháng 7 năm 2001)

về đầu trang

Những Căn Bản Vô Hiệu Hóa Hôn Nhân

Để có hiệu quả, việc tiêu hôn, nguyên đơn phải chứng minh rằng hôn ước giữa mình và người phối ngẫu cũ không thành. Muốn thế, họ phải dựa vào ít là một nền tảng hay căn bản vô hiệu hóa hôn ước. Có ba loại căn bản vô hiệu:

I. Những trường hợp vô hiệu chính thức

Hầu hết các thỉnh nguyện đệ lên tòa án là những vụ vô hiệu chính thức. Vì một hôn lễ đúng nghi thức và hoàn hợp giữa hai người Công Giáo chỉ có thể bị tiêu hủy bởi thủ tục vô hiệu này. Và vì một hôn ước bí tích hữu hiệu không bao giờ tiêu hủy được nếu không chứng minh được hôn ước bí tích ấy chưa bao giờ thực sự hiện hữu. Vậy phải theo đủ thủ tục tòa án với việc chọn tòa án và phiên xử theo qui thức.

Có 58,475 vụ chính thức được ghi nhận tại Hoa Kỳ năm 1981. Có nhiều căn bản theo Giáo Luật để phán quyết một hôn ước đã tan vỡ, tức đã li dị, có thể bị thủ tiêu, nhưng hầu hết những vụ như thế rất khó chứng minh. Trong thực tế, những căn bản khả dụng cho việc vô hiệu chính thức có thể chia ra 3 nhóm nhỏ:

1. Nhóm căn bản tâm lý mới,
2. Nhóm không bằng lòng thật sự,
3. Nhóm áp lực hay sợ.

Hầu hết các vụ vô hiệu chính thức tại Hoa Kỳ hiện nay sẽ là một trong 3 nhóm căn bản trên, hay hỗn hợp cả ba.

A. Những căn bản tâm lý mới

Việc áp dụng những căn bản tâm lý cho việc vô hiệu tại Hoa Kỳ trong thập niên vừa qua đã dựa trên loại căn bản tâm lý.

Việc dùng căn bản tâm lý không những không bị ngăn chặn, mà còn được ghi trong Giáo Luật đang được tu chính, đã có đề nghị nên loại bỏ những căn bản tâm lý khỏi bộ Giáo Luật. Nhưng nhờ những kinh nghiệm mục vụ, nhất là tại Hoa Kỳ trong những thập niên 60 và 70, Linh Mục Navarette của Đại Học Georgia đã mạnh mẽ bênh vực và thành công trong việc giữ lại.

Giáo Luật đã nhìn nhận những căn bản tâm lý hiện được dùng ngày nay. **Theo Giáo Luật, những người sau đây không có thể kết hôn:**

- **Những người thiếu sử dụng trí khôn cách vừa phải** (phân biệt với bệnh trí sẽ xét tới ở loại kế tiếp)
- **Những người thiếu sót trầm trọng sự nhận định về những quyền lợi và bổn phận thiết yếu của việc trao ban và đón nhận trong hôn nhân.**
- **Những người, vì lý do tâm lý, không thể đảm nhận những bổn phận thiết yếu của hôn nhân** (c. 1095).

Khi đưa những căn bản này vào luật pháp, nhất là hai điểm "thiếu cẩn trọng đúng mức" và "thiếu khả năng đúng mức", Giáo Hội đã làm ích vô kể cho chính mình và cho con cái. Thực vậy, sự kiện các căn bản tâm lý cho sự vô hiệu còn tồn tại là điều rất quan trọng, vì nhờ đó,

những người có thể cải thiện đời sống cá nhân và cứu vãn mối liên hệ của họ đối với Giáo Hội khi được lệnh vô hiệu để "tái hôn" trong Giáo Hội.

Như vậy rõ ràng bộ luật mới đã khai thông vấn đề vô hiệu nhờ chấp nhận những căn bản tâm lý rất quan trọng. Không những đã mở rộng những căn bản cũ, còn tạo ra những căn bản mới cho vấn đề vô hiệu nhờ những tiến bộ về tâm lý trong thế kỷ qua.

1. Nhận ra những căn bản cho trường hợp tâm lý

Không phải là nhà chuyên môn thì không sao hiểu được những khó khăn tâm lý. Nhưng các chuyên viên lại có thể, trong cuộc hôn nhân nào đó, khảo sát những dấu chỉ cho thấy sự hiện diện của những trục trặc ấy. Thí dụ:

- **Chứng động kinh:** Nếu người chồng hay người vợ bị bệnh động kinh và bệnh đã phát ra khi gần cưới, thì họ có thể bị coi là thiếu cẩn trọng đúng mức.

- **Say sưa:** Người bị say sưa vì rượu hay vì thuốc khi kết hôn cũng bị coi là thiếu cẩn trọng đúng mức.

- **Nghiện rượu hay chích choác:** Đây là tình trạng kinh niên có thể xác nhận theo y học. Nếu tật này xuất hiện gần ngay sau khi cưới thì có thể nó đã có khi cưới rồi.

- **Đồng tính luyến ái:** Đã là tình trạng được tòa án Rota nhận như bằng chứng sự ưng thuận vô hiệu khi cưới.

- **Chưa trưởng thành:** Đây là một loại rất linh động. Khi kết hôn: vô trách nhiệm về tài chánh; từ chối săn sóc nhà cửa hoặc con cái; quá lệ thuộc vào cha mẹ hoặc chống lại cha mẹ; quá cậy dựa vào ý kiến của bạn bè; trục trặc nghiện ngập; trục trặc với cảnh sát hoặc với giới chính quyền; khó giữ một công việc; có mèo; bất thường về cảm xúc, v.v.

Linh Mục Green đưa ra 6 yếu tố cho thấy mối tương quan hôn nhân trưởng thành:

Các tòa án coi những yếu tố sau đây rất can hệ cho cuộc dẫn thân hôn nhân:

- (1) Sống mãi mãi và trung thành với bạn đời;
- (2) Cởi mở với con cái và bạn đời;
- (3) Không thay đổi (stability);
- (4) Trưởng thành về cảm tình;
- (5) Có trách nhiệm tài chính;
- (6) Có khả năng đương đầu với những dồn nén bình thường và những khó khăn của hôn nhân, v.v.

2. Tại sao những căn bản tâm lý thông dụng nhất hiện nay?

- **Mới mẽ:** Việc áp dụng sự thiếu cẩn trọng đúng mức và thiếu khả năng đúng mức, và tất cả các căn bản có trước chỉ thịnh hành rất mau từ sau thập niên 1970 về đây, và cách giải thích chúng rất tiến triển. Vì vậy, những phức tạp khi theo những tiền lệ của một số các loại căn bản cũ đã tránh được.

- **Để chứng minh:** Với những tòa án hôn phối ngày nay có thể nhận cách sinh sống sau khi cưới như một dấu chỉ mạnh mẽ của tình trạng tâm lý những cặp vợ chồng ở thời kỳ cưới, vì vậy một trong những khó khăn lớn cản việc vô hiệu hóa đã mất đi. Cũng thế, một loạt bằng chứng rộng rãi về cách xử sự của những vợ chồng và những dẫn chứng bất thường ngày nay có thể đem vào vụ án.

Dù không một căn bản đơn độc nào có thể lập thành bằng chứng hiển nhiên của sự vô hiệu, nhưng khi được thu thập và phân tích bởi chuyên viên tâm lý, chúng có thể chứng tỏ rõ ràng sự hiện diện của tình trạng tâm lý, tình trạng này có thể vô hiệu hóa các lời thề hứa hôn nhân.

Sự áp dụng các căn bản tâm lý cho việc vô hiệu hóa tương tự như việc áp dụng căn bản hung ác tâm trí, một căn bản được dùng trong các vụ li dị ở tòa đời. Hầu hết mỗi người được li dị trong những tình trạng này đặt cơ sở cho trường hợp của họ trên tình trạng hung ác tâm trí, cho dù lý do ngoại tình hoặc say rượu định kỳ có thể gần gũi với trường hợp ấy hơn.

- **Khó chối cãi:** Các căn bản tâm lý căn cứ rất mạnh trên bằng chứng của các chuyên viên tâm lý. Các thẩm phán tại tòa án hôn phối rất tôn trọng chứng cứ của chuyên gia tâm lý. Ý kiến các chuyên gia tâm lý. Ý kiến các chuyên gia ấy, khi được nhận như bằng chứng trong vụ vô hiệu hóa, sẽ trở nên gần như chứng cứ không thể chối cãi của một hôn ước vô hiệu.

- **Được áp dụng rộng rãi:** Ngày nay khoa tâm lý tiến triển mạnh mẽ và những kết quả thu lượm được đã giúp rất nhiều để khảo sát tình trạng tâm lý của một người, nên tòa án hôn nhân cũng lợi dụng những kết quả ấy để phán quyết trong lãnh vực hôn nhân.

B. Giả vờ ưng thuận

Sau căn bản tâm lý, có lẽ những căn bản giả ưng thuận là loại căn bản hữu hiệu nhất. Có thứ thiếu ưng thuận hoàn toàn hay thiếu một phần.

Sự ưng thuận hôn nhân, về mặt tâm lý, không những phải là điều có thể mà còn phải thành tâm. Bất cứ một chủ ý tích cực nào định ưng thuận với điều kiện, hay loại bỏ một điểm chính yếu khỏi hôn ước bí tích, thì chủ ý ấy vô hiệu hóa hôn nhân.

Tiếng "giả vờ" không gặp thấy trong Giáo Luật, nhưng vẫn được dùng khi đề cập đến vụ nào mà những đoan hứa hôn nhân không có thật, tức chỉ giả vờ như có.

Giáo Luật hiện hành dạy: "Nếu một hay cả hai phía, do một tác động ý muốn, lại loại trừ chính hôn nhân hay bất kỳ một yếu tố nào của hôn nhân, hay bất cứ tài sản nào chính của hôn nhân, thì phía đó vô hiệu hóa giao ước". (c. 1101:2)

1. Không ưng thuận hoàn toàn

Đó là tình trạng khi các đương sự chỉ theo hôn lễ bên ngoài mà không có ý hướng kết hôn thực sự. Họ làm thế có lẽ để hài lòng cha mẹ, để cho con cái khỏi trở thành con hoang, hay để trốn tránh quân dịch. Chứng minh vụ này cần phải có bằng chứng hiển nhiên sự hoàn toàn thiếu chủ ý, cả trước và sau hôn lễ, để nghiêm chỉnh chấp nhận hôn nhân.

2. Không ưng thuận một phần

Loại bỏ bất cứ phần chính yếu nào của hôn nhân cũng vô hiệu hóa hôn nhân. Thí dụ kết hôn lại có ý sẽ không chung tình, sẽ phân li hay bỏ nhau, hoặc sẽ không có con.

- **Sẽ không chung tình:** Từ chối nhau quyền lợi riêng của hôn nhân, chứ không phải chỉ là sự thất trung trong khi còn hôn ước. Gặp trường hợp này, cần chứng minh lời thề trung tín nguyên thủy đã không thành thực. Thí dụ một cặp khi cưới đã có bồ mà còn nuôi ý định tiếp tục gặp gỡ lại, hoặc một cô có nhiều tình nhân trong thời kỳ đính ước cũng như sau khi cưới, v.v., đều có thể bị coi như vô hiệu hóa hôn ước do ý định bất trung, vì là ưng thuận "với điều kiện trong tương lai" đã vô hiệu hóa hôn ước (c. 1102:1).

- **Sẽ li dị:** Khi cưới lại nuôi ý định sẽ li dị nếu sẽ có trục trặc với nhau. Bên Âu Mỹ bây giờ sự kiện này khá thịnh. Ảnh hưởng văn hóa, nhất là Tin Lành. Theo tạp chí People (July 28, 1980, p.31) bên Âu Châu thanh niên gần ngày cưới thì bí mật xin thị thực lá thư với sự đề phòng để nếu cần sau sẽ trình tòa xin li dị (c. 1096).

- **Sẽ không có con:** Ít là một phía hiểu ngầm sẽ không sinh con cái bao giờ (c. 1096).

Nhưng chứng minh ý hướng không muốn sinh con không chỉ đơn giản là chứng minh việc ngừa thai liên tục, ngay cả việc ngừa thai nhân tạo. Phải có lý do thực sự tin rằng ý hướng này đã ám chỉ là sẽ mãi mãi không con.

Bằng chứng và cách lập luận bên vực những vụ này rất phức tạp, nhưng phần chính của luận cứ này thường là đã có ý hướng được biểu lộ, hoặc cả hai hoặc một phía, sẽ dùng cách ngừa thai một thời gian lâu.

3. Những khó khăn với những thỉnh nguyện vì giả ưng thuận

Những khó khăn loại này có hai mặt. Canon 1101:1 nói:

"Sự ngầm ưng thuận được coi là phù hợp với lời nói hay dấu hiệu phát biểu khi cử hành hôn lễ". Nói cách khác, trong trường hợp như thế, hôn ước được coi là hữu hiệu. Để việc xin tuyên bố vô hiệu thành công, phải chứng minh được điều thề hứa đã làm với ý là sẽ không đi tới cùng. Thứ hai là phải chứng minh rõ rằng thái độ ấy được duy trì khi cử hành hôn lễ cũng như vẫn không đổi về sau này.

Hầu hết trong các trường hợp, các đương sự sẽ cần:

- (1) Sự thú nhận của người đã giả vờ được tòa chấp nhận.
- (2) Những nhân chứng xác nhận những lời phát biểu tương tự đã được nói ngoài tòa án, nhất là trước khi cưới. Lời thú nhận theo pháp lý tự nhiên là đáng nghi, nhất là khi do nguyên đơn nói ra.
- (3) Dấu hiệu cho thấy rõ động lực của sự giả vờ. Người ta không chỉ giả đồ hứa trừ phi có lý do.

C. Áp lực và sợ hãi

1. Luật cũ

Một trong những điều kiện của sự ưng thuận hữu hiệu là sự ưng thuận phải có tự do. Áp lực thật sự hoặc sợ bị thiệt hại thật sự đều vô hiệu hóa hôn ước.

Luật cũ có ý cho áp dụng loại căn bản này vào những vụ hôn ước vì động lực "chính trị" hoặc "thương mại", nhất là khi đã lỡ có bầu, v.v. Gần đây việc giải thích căn bản này được mở rộng đến các vụ chỉ dính dáng đến hôn lễ "rước bầu".

2. Luật mới

Có chút sửa đổi trong luật mới về điểm này. Khoản 1103 dạy rằng một hôn ước bất thành nếu được ký kết chỉ vì áp lực hoặc sợ hãi trầm trọng gây ra từ bên ngoài đương sự, dù gây ra không chủ ý, khiến đương sự bị ép phải chọn cưới để được xong mình.

Ta thấy luật hiện hành chỉ nói là áp lực chứ không nói đến "áp lực bất công", nhưng vẫn còn đòi có sự sợ hãi trầm trọng. Nên bất cứ áp lực nào từ bên ngoài cũng có thể vô hiệu hóa hôn ước.

Khi xin tuyên bố hôn ước vô hiệu theo căn bản áp lực hoặc sợ hãi thì phải có:

- (1) Sự sợ hãi "trầm trọng".
- (2) Sự sợ hãi hay áp lực đến từ bên ngoài đương sự, nghĩa là do người khác gây ra.

II. Những Trường Hợp Vô Hiệu Theo Tài Liệu

Đây là những vụ mà một căn cứ gây ngăn trở kết hôn có thể chứng minh được bằng tài liệu, thí dụ hôn lễ đã không được cử hành theo nghi thức thích hợp. Đây thường là những vụ liên quan đến hôn ước hỗn hợp, hoặc một cuộc hôn nhân Công Giáo "ngoài Giáo Hội", hoặc khi những hoàn cảnh chung hôn lễ quá ngoại thường.

A. Thiếu thể thức cử hành hôn lễ

Trừ trường hợp đặc biệt, người Công Giáo phải kết hôn trước mặt một linh mục và ít nhất hai nhân chứng (cc. 1108), hoặc những người thay thế đủ điều kiện theo luật (xem cc. 1110-1112, 1116). Gần đây luật này cũng áp dụng cho hôn nhân hỗn hợp. Tuy nhiên, ngày nay hôn lễ hỗn hợp cử hành trước mặt một thừa tác viên không Công Giáo cũng thành nếu có phép chuẩn của Đức Giám Mục (cc. 1115, 1118). Điều đó có ý nhấn mạnh vào lời thề hứa của đôi bạn hơn là sự chứng kiến của giáo sĩ, vì lời thề đó mới là yếu tố quan trọng của bí tích.

Tuy vậy, một số thủ tục nào đó vẫn phải được tuân theo (cc. 1104-1105...). Nếu hôn lễ Công Giáo không được cử hành trước mặt linh mục thì rất có thể đương sự sẽ xin được án lệnh vô hiệu dựa trên căn bản thiếu nghi thức.

Bằng chứng theo thể thức chứng minh rằng đã thiếu một yếu tố nào đó của hình thức cần thiết, như thiếu hai nhân chứng hoặc thiếu phép Đức Giám Mục cho hôn lễ cử hành ngoài Nhà Thờ, đó là tất cả điều cần để được phán quyết thuận lợi cho nguyên đơn. Theo tài liệu mới công bố thì chung cả trong Giáo Hội Công Giáo, các tòa án hôn nhân tại Hoa Kỳ đã xử thuận cho 85% hay nhiều hơn vụ xin vô hiệu theo căn bản thiếu nghi thức. Và năm 1981 có khoảng 24,000 vụ được giải quyết tại Hoa Kỳ.

B. Do ngăn trở tiền hôn

Vì nếu hôn ước trước kia hữu hiệu thì hôn ước kế tiếp của nguyên đơn bất thành. Cho nên, nếu nguyên đơn dựa vào căn bản này để chứng minh được hôn ước hiện thời vô hiệu thì sẽ có thể được tuyên bố vô hiệu theo ngăn trở tiền hôn.

Tại Hoa Kỳ trong năm 1981 đã có khoảng 2,000 phán quyết theo căn bản này.

III. Những Vụ Tiêu Hôn

Đúng ra, những vụ thuộc loại này không phải là "Vô hiệu", nhưng là những giải pháp khác giúp cho những người đủ điều kiện có thể được phép tái hôn theo luật lệ riêng biệt. Loại này chia 2 nhóm:

A. Những trường hợp đặc ân hoặc tiêu hôn (Privilege or Dissolution Cases)

Loại này dựa vào những căn bản cắt đứt hoặc tháo gỡ một hôn ước lưu cữu nhất, có người gọi là "li dị Công Giáo" hay "tiêu hôn".

*** Hai Ôn Rộng Đức Tin: Ôn Rộng Thánh Phaolô và Ôn Rộng Thánh Phêrô**

Những căn bản này được dùng nhiều nhất cho những đám trở lại Công Giáo gần đây mà trước đã kết hôn với người ngoài Giáo Hội, và cũng cho người Công Giáo đã kết hôn với người lương (chứ không phải là một Kitô hữu khác, như Tin Lành chẳng hạn).

B. Tiêu hôn theo căn bản "Không Hoàn Hợp"

Được gọi chính thức là những vụ "thành hợp nhưng không hoàn hợp" (ratified non-consummated), đó là những tình trạng hôn nhân chưa có sự giao hợp trọn vẹn giữa đôi bạn. Trong những trường hợp như thế, hôn ước có thể được tháo gỡ cho dù đôi bên là Kitô hữu (cc. 1681, 1698). Nhưng nội vụ phải đệ lên Tòa Thượng Thẩm Rôma.

*** Sự việc thế nào?**

Từ việc khuyếch trương quyền năng do ơn rộng Đức Tin, Đức Giáo Hoàng từ lâu đã tháo gỡ những hôn ước bí tích nhưng chưa hoàn hợp (non consummated). Lý do là nếu một hôn ước hoàn hợp chỉ kết buộc khi đôi bên đã rửa tội; vậy ngược lại có lẽ cũng đúng: một hôn ước giữa đôi bên đã rửa tội, để có thể kết buộc, cũng phải hoàn hợp. Sự hoàn hợp do tác động phu thê riêng biệt, mà tác động phu thê được định nghĩa là một tác động thích hợp cho sự sinh sản.

Dù căn bản này có lẽ đã hữu hiệu ở thời Trung Cổ, ngày nay những trường hợp như thế cần nhiều bằng chứng cụ thể, thường phải nhờ y khoa. Và lại, phải đệ sang Tòa Thánh tất cả vụ án trước khi quyết định thuận cho tiêu hôn (tháng 7 năm 1972, một số thủ tục ban phép cho những vụ chưa hoàn hợp được tiến hành tại địa phương nếu làm theo đúng những chỉ dẫn chặt chẽ do Tòa Thánh đã ban hành). Đây là những vụ thuộc nhóm kéo dài nhất.

*** Chú ý:**

"Hôn nhân hoàn hợp" nghĩa là "giao hợp sau khi cưới", vì thế, nếu có thai trước khi cưới thì hôn nhân không được phải là hoàn hợp. Cường hiếp thì tác động phòng the cũng không được coi là hoàn hợp, v.v...

Trong những trường hợp như thế, muốn chứng minh non-consummated thì thật là phức tạp!

IV. Những Căn Bản Vô Hiệu Khác

1. Chưa đủ tuổi: 16/14 (c. 1083)
2. Bất lực (c. 1084)
3. Hôn nhân lương / giáo (c. 1086)
4. Có thánh chức và vĩnh thế công khai (cc. 1087-1088).
5. Bất cóc (c. 1089)
6. Sát phu / sát phụ (c. 1090)
7. Huyết tộc (c. 1091)
8. Hôn thuộc (c. 1092)
9. Liêm sỉ (c. 1093)
10. Dưỡng hệ (c. 1094)
11. Dốt nát (c. 1096)
12. Lầm lẫn về thể nhân (c. 1097)
13. Lường gạt (c. 1998)

*(Trích Bài Giáo Lý của **Mai Thiên Anh**
trên Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)*

về đầu trang

Tòa Án Hôn Nhân

Và Thủ Tục Xin Tiêu Hôn

Tòa Án Hôn Nhân là một tòa án theo giáo luật có mục đích cứu xét những cuộc hôn nhân đổ vỡ. Các giáo phận đều có tòa án này, với nhân viên là những linh mục hay giáo dân.

Không giống như tòa án dân sự, tòa án tiêu hôn của Giáo Hội Công Giáo không có chuyện giáp mặt người phối ngẫu cũ, thuê luật sư, không lo có chuyện thương tâm xảy ra như quyền coi giữ và thăm viếng con cái, trợ cấp cho con cái và cho vợ/chồng cũ, chia gia tài, tiền thù lao cho tòa, và cũng không có chuyện bồi thường, sửa sai, v.v...

I. Tòa án tiêu hôn

Tòa án tiêu hôn gồm:

Chánh thẩm (Presiding Judge)

Đức Giám Mục là vị chủ tịch tòa án, tức là vị chánh thẩm; nhưng trong thực tế Ngài thường ủy nhiệm cho người khác.

Thẩm phán (Judges)

Đây là các linh mục, cũng là chuyên viên giáo luật, xét xử các vụ tiêu hôn hóa hôn ước.

Vị Bảo hộ (The Defender of the Bond)

Vị này đòi bằng chứng hiển nhiên, và liệu sao cho vụ nào còn mập mờ thì không được phê chuẩn. Nhiệm vụ của ngài không phải có ý cản một án lệnh tiêu hôn cho bằng kiểm soát để nếu lệnh đó có được ban thì phải chắc chắn theo luật căn bản luật pháp.

Chưởng lý (Promoter of Justice)

Đây là người bảo vệ công ích, bảo đảm để vụ án không gây gương mù.

Luật sư (Advocate)

Đây là vị biện hộ cho nguyên đơn. Nói chung, luật sư thường là linh mục hay giáo dân, đều ủng hộ bên nguyên đơn.

II. Những bước đầu để tiêu hôn

Trước khi đâm đơn, phải giải quyết xong 2 vấn đề tiên quyết: đã li dị, và chọn tòa án.

Không tòa án nào xét đơn xin tiêu hôn trước khi các nguyên đơn đã nhận được giấy li dị, tức là đôi bên phải quyết chắc không còn chút hy vọng cứu vãn sự tan vỡ.

Người xin tiêu hôn chỉ được đâm đơn tại giáo phận của mình khi hai bên cùng cư trú trong một giáo phận. Nếu khác giáo phận, phải đệ đơn lên tòa ở giáo phận mà bị đơn có cư sở hay bán cư sở. Tuy nhiên, có thể tiến hành thủ tục ngoài vùng cư sở của bị đơn khi có sự ưng thuận của tòa án phía bị đơn nếu cư sở bên nguyên có lý do thích hợp.

III. Thủ tục tiêu hôn

A. Việc tiếp xúc đầu tiên

- **Cha sở:** Thường các nguyên đơn bắt đầu trình bày trường hợp mình với cha sở. Ngài sẽ liên lạc với tòa và giúp điền đơn. Nhiều khi việc tiếp xúc với cha sở trở thành cuộc phỏng vấn

thứ nhất, không phải nói chuyện với nhân viên của tòa. Có nơi cha sở được huấn luyện giữ vai luật sư, khi ấy bầu khí ấm cúng, dễ thông cảm và vụ án tiến triển mau lẹ hơn.

- **Tiếp xúc thẳng với tòa án:** Nếu nguyên đơn thấy khó làm việc chung với luật sư của mình thì tòa án chính là nơi họ nên nhờ cậy. Khi tiếp xúc với tòa án, nguyên đơn có thể liên lạc trực tiếp với văn phòng của tòa, hay liên lạc với văn phòng chương án tòa Giám Mục giáo phận.

B. Đơn thứ nhất và cuộc phỏng vấn

1. Đơn thứ nhất: Đơn này gồm những chi tiết:

- Chứng chỉ Rửa Tội.
- Tôn giáo của người phối ngẫu cũ.
- Ngày và nơi cử hành hôn lễ.
- Đã li dị thì ngày và nơi nào, dựa căn bản nào.
- Đã đem đơn xin tiêu hôn tại tòa án nào chưa.

2. Phỏng vấn: Nguyên đơn sẽ được tòa phỏng vấn, hoặc bởi cha sở hoặc luật sư của tòa án.

IV. Các tài liệu và chứng liệu phải nộp

A. Đơn xin và lời phát biểu

Trong đơn sẽ có các câu hỏi về những căn bản khác nhau đã khiến hôn ước bất thành.

Đương sự sẽ được yêu cầu giải thích tại sao họ cảm thấy hôn ước của mình bất thành, và dựa trên căn bản nào họ cho rằng có đủ điều kiện để được tiêu hôn hóa.

Đương sự cũng được yêu cầu phát biểu cảm tưởng về hôn ước cũ; về thời kỳ theo đuổi nhau (courtship), thời kỳ đính hôn, tuần trăng mật, đời sống gia đình, những bất thường, xa cách, li dị, và sự liên lạc hiện tại với người vợ/chồng cũ theo những căn bản họ dựa vào để xin tiêu hôn. Khi đã phát biểu cảm tưởng, họ có thể được yêu cầu xin thị thực (notarized) lời phát biểu của mình.

Bốn chỉ dẫn cho lời phát biểu:

- (1) Đủ lời, giới hạn trong phạm vi đã dành cho, thường dài từ 3 tới 6 trang.
- (2) Tả đầy đủ và rõ ràng. Nên hỏi ý kiến cha sở hay luật sư xem phải viết gì.
- (3) Nhấn mạnh đến mối liên hệ trước khi cưới, thời đính hôn và chính ngày cưới. Về sau ngày cưới, nêu ra những trục trặc có lẽ đã manh nha trước ngày cưới.
- (4) Lập trường thuần nhất.

B. Nhân chứng

Hầu hết các vụ tiêu hôn theo thể thức cần 3 nhân chứng. Nguyên đơn phải chứng minh hôn ước cũ tiêu hôn. Tuy nhiên, các nhân chứng không buộc biết hết các chi tiết riêng tư, chỉ những biến cố hoặc những cuộc đối thoại hỗ trợ phần chứng minh cho vụ án theo như họ biết.

Các nhân chứng không cần ra hầu tòa. Tòa sẽ gửi cho họ bản câu hỏi tỉ mỉ đề cập đến những căn bản viết trên giấy.

C. Những tập tài liệu cần thiết

Phần lớn các giấy tờ này gồm:

- (1) Bản sao Chứng Chỉ Rửa Tội (và Thêm Sức nếu có thể).
- (2) Các bản sao Chứng Chỉ Hôn Ước cũ, cả đạo và đời.
- (4) Bản sao giấy li dị (và có thể một số thủ tục).

(4) Các giấy bác sĩ hay nhà thương có chữ ký, và có thị thực nữa càng tốt, sẽ rất hữu dụng.

Sau khi nộp đơn thì chờ kết quả cuối cùng, có thể được thông báo, bằng giấy tờ, khoảng 6 tháng sau khi đơn được chính thức chấp nhận để xét.

V. Diễn tiến tại tòa án

A. Định phiên tòa

Khi mọi giấy tờ cần thiết cho vụ xin tiêu hôn đã đủ, một phiên tòa sẽ được chỉ định với những thành phần như sau:

1. Các thẩm phán

Mỗi tòa có từ 1 đến 3 thẩm phán tùy nơi và tùy trường hợp.

2. Vị bảo hộ

Vị này đòi các bằng chứng và luận cứ bên vực việc xin tiêu hôn phải được trình bày chặt chẽ rõ ràng; vạch ra những sơ hở, chỉ trích căn bản không chính xác, và tổng quát, làm luật sư của nguyên đơn phải tinh thức... Nhưng nếu thấy phán quyết tối hậu có bằng chứng chắc chắn thì không phản đối nữa.

Trước khi áp dụng thủ tục (American Procedural Norms), mỗi vụ đều bị vị Bảo Hộ đòi xử lại lần thứ hai gọi là kháng án.

3. Luật sư của nguyên đơn

Luật sư của nguyên đơn chính là người đã cùng làm việc với họ từ đầu, được tòa chính thức chỉ định đại diện cho nguyên đơn.

4. Còn một chữ ký

Khi phiên tòa được ấn định, nguyên đơn phải ký nhận để luật sư đại diện cho mình. Đây chỉ là chuyện hình thức, nhưng phải có. Thí dụ, nếu nguyên đơn vắng nhà lâu khi tòa xử mà không có giấy ủy quyền cho luật sư thay mặt thì tòa sẽ đình hoãn. Tại một số nơi, nguyên đơn ký nhận khi nộp đơn; có khi ngay trong đơn.

B. Tại tòa sơ thẩm sẽ quyết định xem

- (1) Tòa có quyền tài phán đối với vụ án không?
- (2) Hồ sơ đã trình bày đầy đủ những căn bản chưa?
- (3) Đã sẵn sàng các bằng chứng chưa?
- (4) Những căn bản đặc biệt cho vụ án là gì?

Nếu trả lời cho 1 trong 3 câu đầu là không, thì phải đình xử. Nhưng chuyện này khó xảy ra, vì nếu có thì nguyên đơn đã được báo cho biết ngay từ đầu.

C. Thu thập chứng liệu

1. Tiếp xúc bị đơn

Tòa phải liên lạc để báo cho biết thủ tục tiêu hôn hôn ước đang tiến hành, và dựa trên căn bản nào. Bị đơn phải có đủ thời gian để phúc đáp. Theo giáo luật hiện hành, địa chỉ của bị đơn phải biết để xem tòa định xử có thích hợp không.

Theo kinh nghiệm, hầu hết bị đơn không ngó gì tới những câu hỏi và bản điều tra gửi cho họ, và thường không mấy sẵn lòng ra mặt giúp nguyên đơn. Thực tế mà nói, nguyên đơn có lẽ không nên quá trông cậy vào sự hợp tác của bị đơn trừ khi nhận được sự đồng ý trước của họ.

2. Tiếp xúc các nhân chứng

Hầu hết trong các vụ án, các nhân chứng nhận được những bản câu hỏi riêng liên quan đến những căn bản đặc biệt được nguyên đơn chọn. Các nhân chứng thường được yêu cầu điền

vào bản câu hỏi này và xin thị thực rồi gửi về tòa án. Có nơi và trong một số trường hợp, các nhân chứng được tòa phỏng vấn.

3. Phỏng vấn lần hai

Có thể nguyên đơn được yêu cầu chịu phỏng vấn bởi một chuyên viên tâm lý hay một nhà phân tâm, người này sau này sẽ làm chứng. Điều này gần như bắt buộc nếu đơn xin nại vào căn bản tâm lý.

4. Ý kiến của chuyên viên ngoài tòa

Trong các vụ án dựa trên căn bản tâm lý, chuyên viên tâm lý không đích thân ra hầu tòa. Nhưng các bằng chứng được thu tóm rồi được gửi cho chuyên viên tâm lý để nghiên cứu rồi viết ý kiến mình ra. Ý kiến chuyên môn này được đưa làm bằng chứng khi vụ án được xử lần chót.

D. Phiên chung thẩm

Khi thu thập xong bằng chứng, nguyên đơn có thể được luật sư của mình cho biết ngày xử phiên cuối cùng, nhưng họ không buộc phải ra hầu tòa.

Vị Bảo Hộ và luật sư của nguyên đơn sẽ trình bày bản toát lược pháp lý trước tòa để nói lên quan điểm của mình. Các thẩm phán phải cố tìm ra sự chắc chắn đạo đức khi quyết định. (Về sự chắc chắn đạo đức (moral certainty), xin xem Huấn Từ của Đức Piô XII gửi các Giáo Chủ, các Viên Chức tại Tòa Thượng Thẩm Roma - the Sacred Roma Rota -, ngày 1/10/1942, Canon Law Digest, 3, pp. 605-611; av2 Lawrence G. Wrenn, trong Annulments, pp. 135-138).

E. Phán quyết

Phán quyết bằng giấy tờ của tòa án là một tài liệu ít gây chú ý nhất của cả lịch trình vụ án tiêu hôn. Đây thường chỉ là một lá thư ngắn, hoặc một mảnh giấy nhỏ, gửi cho nguyên đơn. Ấn lệnh này, một văn kiện rất đơn giản và bằng những tiếng vắn tắt nhất, báo cho nguyên đơn biết kết quả việc họ xin tiêu hôn là được hay không.

VI. Duyệt lại phán quyết và kháng án

Khi nguyên đơn nhận được lá thư chính thức báo cho biết phán quyết của tòa án tức là vụ án đã xong. Việc tiếp liền sau đây là xét lại phán quyết của tòa sơ thẩm này bởi một nhân vật khác. Một trong hai cách sau đây sẽ xảy ra: tự động duyệt lại, hay là Kháng án.

A. Tự động duyệt lại

Giáo luật hiện hành đòi phải xét lại mỗi vụ tiêu hôn. Sự duyệt lại bắt buộc này phản ánh mối quan tâm của Tòa Thánh về việc ngày càng gia tăng số vụ xin tiêu hôn.

Đây không phải là việc kháng án lên tòa phá án, nhưng là việc gửi phán quyết của tòa sơ thẩm lên tòa đệ nhị cấp để duyệt lại. Phiên tái thẩm này không được xử ngược lại phán quyết của tòa sơ thẩm, nhưng chỉ là xác nhận hay đòi xử lại vụ án ấy thôi.

B. Quyền kháng án của nguyên đơn

Nguyên đơn có thể nại đến tòa đệ nhị cấp nếu việc thỉnh cầu của họ không được tòa sơ thẩm thỏa mãn. Nhưng việc này rất hiếm, vì ít khi có vụ nào đã đủ bằng chứng lại thất bại; hai là nếu không có bằng chứng vững chắc, thì họ đã được khuyên rút đơn từ trước, khi chưa xử phiên chung thẩm rồi.

C. Tòa án đệ nhị cấp

Tòa án sẽ báo cho nguyên đơn biết họ đã bị từ chối việc xin tiêu hôn, và cho biết phải kháng án lên tòa nào. Tòa kháng án thường ở tại một giáo phận lân cận.

Chính nguyên đơn phải tiếp xúc với tòa kháng án. Việc kháng án hay xét lại, vì quyền lợi nguyên đơn, không tự động xảy ra nếu nguyên đơn thua cuộc trong vụ vô hiệu; mà chỉ xảy ra nếu họ thắng cuộc và đã được lệnh tiêu hôn. Khi nguyên đơn đã lưu ý tòa kháng án về sự kiện, một nhân viên nào đó do tòa kháng án cử ra sẽ tiếp xúc với tòa sơ thẩm để xin các hồ sơ về vụ đã được xử.

Tòa kháng án sẽ họp, thường trong vòng một tháng, để xem nền tảng thích hợp cho phán quyết có được dùng đến bởi các Thẩm Phán tại tòa sơ thẩm không? Có đủ bằng chứng biện minh cho phán quyết đó chăng? Có vấn đề nào bị bỏ sót hay không được xét đúng mức chăng?

D. Tòa án đệ tam cấp

Tòa Thượng Thẩm Rôma được gọi là Tòa Án thứ ba và, theo lý thuyết, một kháng án cuối cùng có thể đệ lên tòa này, và Đức Thánh Cha sẽ lấy quyền tài phán tối cao để xử vụ án.

*(Trích Bài Giáo Lý của **Mai Thiên Anh***

trên Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

về đầu trang

Một số câu hỏi
được hỏi người xin tiêu hôn
trích dẫn từ tòa án
Tổng Giáo Phận New Orleans, Louisiana

Sau đây là một số câu hỏi được hỏi người xin tiêu hôn trước khi vụ án được diễn tiến, được trích dẫn từ tòa án Tổng Giáo Phận New Orleans, Louisiana:

Bản khai sơ khởi

Tất cả các nhân chứng hoàn tất mẫu đơn này:

- (1) Tên của nhân chứng (trước và sau khi thành hôn):
 - Địa chỉ
 - Số điện thoại
 - Tuổi
 - Nghề nghiệp
- (2) Ông/Bà có bằng lòng xác nhận lời khai của Ông/Bà là sự thật không?
- (3) Tôn giáo của Ông/Bà là gì? Ông Bà có giữ đạo của Ông/Bà một cách trung thành không?
- (4) Ông/Bà có liên hệ gì với hai người này không? Nếu có, Ông/Bà có liên hệ ra sao?
- (5) Ông/Bà có rất thân với hai người này trước khi và trong thời gian họ chung sống với nhau không?
- (6) Ông/Bà có hứa là sẽ tôn trọng những gì được nêu trong phiên tòa là những việc cá nhân và được giữ kín không?

(Người chứng ký tên)

Ngày

Nơi làm đơn

Mẫu đơn dành cho nhân chứng

Cuộc hôn nhân của... và...

A. Dùng bản chỉ dẫn dưới đây, làm ơn cho biết những liên quan tới..., người đệ đơn xin.

(1) Cuộc sống của người đệ đơn:

- Xin cho biết về thời thơ ấu?
- Xin cho biết về thời thiếu niên?
- Xin cho biết về lịch sử học vấn?
- Cá tính của cha mẹ đối với con cái như thế nào?
- Mối quan hệ với anh chị em trong gia đình, và bạn bè như thế nào? Ôn hòa, đằm thắm, hay là xung khắc?

- Có người nào trong gia đình bị khủng hoảng nội tâm hay mắc bệnh thần kinh không? Nếu có, họ được săn sóc bởi các bác sĩ tâm lý hay thần kinh không?

(2) Xin cho chúng tôi một cái nhìn về cá tính của người đệ đơn theo những khía cạnh dưới đây:

- Có những sợ hãi bất thường khi còn nhỏ hoặc khi đã trưởng thành không?
- Có tính ích kỷ không?
- Có đủ tự tin không?
- Có hay nghi ngờ người khác không?
- Có hay hiểu lầm tư tưởng, lời nói, và hành động của người khác không?
- Có dễ bị kích thích làm cho tức giận không?
- Tính tình có hay thay đổi bất thường không? (có hay gắt gỏng mất tự nhiên không?)
- Có dễ giận dữ, cáu có, hay nóng nảy không?
- Có ngang bướng không?
- Có khả năng làm bạn hay duy trì tình bạn không?
- Có hay vì khờ khạo, phản ứng không đúng lúc, hoặc khóc lóc bất thường (dờ dờ, ương ương) không?
- Có nhược điểm như nói dối, ăn cắp... không?

(3) Lý tưởng sống của người đệ đơn là gì?

- Xin giải thích nếu người đệ đơn có bất cứ vấn đề gì liên quan đến bài bạc, hút sách, rượu chè, tiêu xài tiền. Họ có bị tù bao giờ không? Ông/Bà có biết gì về quá trình làm việc của người đệ đơn không?

B. Dùng bản chỉ dẫn dưới đây, làm ơn cho biết những gì liên quan tới..., người đối ứng.

(1) Cuộc sống của người phối ngẫu cũ:

- Thời ấu thơ như thế nào?
- Tuổi thanh thiếu niên như thế nào?
- Học lực như thế nào?
- Cá tính của cha mẹ đối với con cái như thế nào?
- Mối quan hệ với anh chị em trong gia đình, và bạn bè như thế nào? Ôn hòa, đằm thắm, hay là xung khắc.
- Có người nào trong gia đình bị khủng hoảng nội tâm hay mắc bệnh thần kinh không? Nếu có, họ có được săn sóc bởi các bác sĩ tâm lý hay thần kinh không?

(2) Xin cho chúng tôi một cái nhìn về người phối ngẫu theo những khía cạnh dưới đây:

- Có những sợ hãi bất thường khi còn nhỏ hoặc khi đã trưởng thành không?
- Có tính ích kỷ không?
- Có đủ tự tin không?
- Có hay hiểu lầm tư tưởng, lời nói, và hành động của người khác không?
- Có dễ bị kích thích làm cho tức giận không?
- Tính tình có hay thay đổi bất thường không? (Có hay nóng nảy mất tự nhiên không?)
- Có dễ giận dữ, cáu có, hay nóng nảy không?
- Có ngang bướng không?
- Có khả năng làm bạn hay duy trì tình bạn không?

- Có hay vì khờ khạo, phản ứng không đúng lúc, hoặc khóc lóc bất thường (dở dở, ương ương) không?

- Có nhược điểm như nói dối, ăn cắp... không?

(3) Lý tưởng sống của người phối ngẫu là gì?

- Xin giải thích nếu người đối ứng có bất cứ vấn đề gì liên quan đến bài bạc, hút sách, rượu chè, tiêu xài tiền. Họ có bị tù bao giờ không? Ông/Bà có biết gì về quá trình làm việc của người đối ứng không?

C. Những vấn đề liên quan đến cuộc sống hôn nhân của hai người trong thời gian chung sống, trước và sau:

- Họ gặp nhau trong trường hợp nào?

- Có những bất trắc nào xảy ra trong những lần hẹn hò, trong thời gian tìm hiểu nhau không?

- Họ có bỏ nhau trong thời gian tìm hiểu nhau không? (nếu có, tại sao họ trở lại với nhau?)

- Thái độ của mỗi người về vấn đề con cái như thế nào?

- Hai người có tự do hay bị ép buộc tiến đến hôn nhân?

- Sửa soạn cho ngày thành hôn, mỗi người đã đóng góp những gì?

- Có ai trong gia đình (đàn trai cũng như đàn gái) phản đối về cuộc hôn nhân này không?

- Hai người có bị ép buộc trong bất cứ trường hợp nào phải tiến tới hôn nhân này không?

D. Có sự gì bất thường xảy ra trong lễ cưới và trong tiệc cưới không? Ông/Bà có nghe gì về tuần trăng mật của hai người này không?

E. Xin diễn tả chi tiết những gì Ông/Bà biết về đời sống hôn nhân của đôi bạn này như là:

- Có khó khăn gì về tiền bạc không?

- Có hay rượu chè không?

- Không có khả năng để gánh vác trách nhiệm, hay cuộc sống gia đình...v.v...

- Sự quan hệ vợ chồng có bình thường không?

- Thái độ của mỗi người về vấn đề có con và nuôi con như thế nào?

- Cuộc sống hôn nhân của hai người đã gặp khủng hoảng khi nào?

- Họ có tìm những người hiểu biết nhiều về cuộc sống hôn nhân để giúp đỡ họ không?

- Họ có ly thân tạm thời bao giờ không? Nếu có, trường hợp nào đã giúp họ trở lại với nhau?

F. Những gì đã xảy ra cho hai người từ khi họ bỏ nhau lần cuối?

Bản hướng dẫn để viết về đời sống hôn nhân của Anh/Chị

A. Đời sống của Anh/Chị trước khi kết hôn

(1) Hoàn cảnh gia đình Anh/Chị

- Đời sống của cha mẹ anh/chị như thế nào? Họ có sống thuận hòa với nhau không?

- Xin cho biết cha hay mẹ, ai là người có ảnh hưởng lớn nhất trong gia đình?

- Anh/Chị có sống thuận hòa hay thích hợp với cha mẹ không?

- Ghi tên từng người trong gia đình cha mẹ của anh/chị theo thứ tự tuổi tác. Tất cả anh, chị, em của anh/chị trong gia đình có sống thuận hòa với nhau không?

- Trình bày một cách vắn tắt về tình trạng sức khỏe hay bệnh tật củ tất cả mọi người trong gia đình của cha mẹ anh/chị.

- Cho biết có biến cố nào hay những bất trắc nào đã xảy ra trong gia đình lúc anh/chị còn nhỏ không?

(2) Trình độ học vấn của Anh/Chị

- Anh/Chị đã theo học được bao nhiêu năm? Thái độ của anh/chị đối với học đường hay vấn đề giáo dục như thế nào?

- Diễn tả lại thái độ đối xử của anh/chị với các bạn học, thầy giáo, và những người dàu dất như thế nào?

- Anh/Chị có bao giờ mắc những tật xấu như: dâm dăng, rượu chè, hút sách, hay làm gì phạm pháp không?

- Diễn tả về cách đối xử của anh/chị đối với người khác phái, và thói quen hẹn hò của anh/chị như thế nào?

(3) Tính tình và đặc điểm của Anh/Chị

- Vắn tắt trình bày một cách chung về cá tính của anh/chị, anh/chị có những điểm nào tốt, điểm nào xấu?

- Theo cách nhìn riêng của anh/chị, đặc điểm nào của anh/chị làm cho người khác nghĩ tốt về anh/chị? (những người thân với anh/chị nhất nghĩ anh/chị như thế nào?)

B. Đời sống của Hôn Phu/Hôn Thê trước khi kết hôn với Anh/Chị

Theo như phần A để viết về đời sống của hôn phu/hôn thê của anh/chị trước khi hai người thành hôn với nhau. (Phần này rất quan trọng, anh/chị hãy cố nhớ và ghi lại từng chi tiết như trên).

C. Hôn nhân

(1) Giai đoạn tìm hiểu và đính ước

- Vắn tắt kể lại lần gặp gỡ đầu tiên với hôn phu hay hôn thê của anh/chị. Thói quen hẹn hò với người đó như thế nào? Hai người thương đi đâu và làm những gì trong những lần gặp gỡ đó?

- Tương quan giữa hai người trong thời gian tìm hiểu như thế nào? Có dễ dàng thông cảm với nhau không? Có trao thân (ăn nằm) với nhau trong thời gian này không?

- Cho biết anh/chị đã quyết định tiến tới hôn nhân như thế nào? Đã đính hôn và tìm hiểu nhau bao lâu?

- Ghi lại khi bằng lòng lấy nhau cả hai người đã nghĩ gì về vấn đề có con cái?

- Thái độ của hai gia đình (đàng trai và đàng gái) về đám cưới của anh/chị như thế nào? Ai đứng ra tổ chức đám cưới này?

- Các bạn của anh/chị nghĩ gì về sự quyết định tiến tới hôn nhân của anh/chị?

(2) Ngày thành hôn

- Vắn tắt cho biết anh/chị đã nghĩ gì hay có những xúc động nào trong lúc mặc y phục cưới, trong lễ cưới, và trong tiệc cưới?

(3) Tuần trăng mật

- Diễn tả cảm giác của anh/chị (anh/chị da94 nghĩ gì) về nơi chốn anh/chị đã đến cho tuần trăng mật, và thời gian đã ở lại đó.

- Cho biết tất cả sự gì bất thường xảy ra trong thời gian đã tân hôn này? Đặc biệt cho biết bất cứ trở ngại nào liên hệ đến khả năng tính dục giữa hai người, và những liên hệ khó khăn khác.

(4) Đời sống chung với nhau

- Diễn tả sự yêu thương và tình cảm giữa hai người khi sống chung với nhau.
- Cho biết thái độ của mỗi người trong công việc làm ăn và trách nhiệm của cuộc sống hôn nhân (mỗi người có chăm lo đến cuộc sống gia đình của mình hay không?)
- Nếu đã có con cái với nhau, hai người đối xử với chúng như thế nào?
- Diễn tả những bất trắc xảy ra trong đời sống chung của hai người. Anh/Chị có bao giờ tìm đến người chuyên môn để được giúp đỡ hay không?
- Hai người có lý thân tạm thời bao giờ không? Nếu có, trường hợp nào đã đưa anh/chị trở lại với nhau?
- Cho biết lý do chính đáng trong lần cuối cùng bỏ nhau.
- Cho biết mỗi người đang làm gì từ khi cả hai đã li dị.

*(Trích Bài Giáo Lý của **Mai Thiên Anh***

trên Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

về đầu trang

Giáo Hội Và Việc Tiêu Hôn Tại Hoa Kỳ

Tiêu hôn là việc Giáo Hội xác định khế ước hôn nhân bất thành vì thiếu điều kiện đòi buộc giữa đôi bên, theo lời yêu cầu của một trong đôi vợ chồng và sau khi đã điều tra, suy xét. Tiêu hôn là đề tài bàn cãi sôi nổi giữa Giám Mục Mỹ, giới chức Tòa Thánh và Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Đức Hồng Y Achille Silvestrini, chánh thẩm tối cao pháp viện Vatican, cho rằng con số khổng lồ của những vụ tiêu hôn tại Mỹ là điều đáng ngạc nhiên và ẩn chứa một khó khăn trầm trọng. Đức Hồng Y Achille nêu lên con số thống kê của Tòa Thánh, trong số 45,632 vụ tiêu hôn trên thế giới trong năm 1985 nước Mỹ chiếm 36,000 vụ tức 80%. Ngài thắc mắc phải chăng khái niệm cao xa về sự trưởng thành tâm lý, thay vì trưởng thành theo Giáo Luật, đưa đến kết luận Bí Tích Hôn Phối thành tựu là việc ít xảy ra? Theo Giáo Luật, điều kiện tối thiểu cần thiết cho Bí Tích Hôn Phối là chủ ý và ước muốn.

Tháng Giêng năm 1990, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã kêu gọi sự dè dặt hơn trong vấn đề tiêu hôn tại Mỹ. Trong diễn văn tại Tòa Án Hôn Phối Vatican, Ngài đã nói những khó khăn trong đời hôn nhân là căn bệnh cần được chữa trị bằng mục vụ hơn là bằng một lời phủ nhận cuộc hôn phối chân thật. Mỗi giây hôn phối có thể thành tựu cho dù có nhiều khó khăn, nếu tuyên bố cuộc hôn nhân này bất thành khó có thể tránh tổn thương chân lý và một cách nào đó phá hoại nền tảng vững chắc của đời sống cá nhân, hôn nhân, và xã hội.

Dẫu vậy các Giám Mục Mỹ vẫn đương nhiên bênh vực cho tòa án hôn phối Hoa Kỳ. Tại Roma trong cuộc họp năm 1989, Đức Hồng Y Edmund C. Szoka của tổng giáo phận Detroit, và Đức Hồng Y Roger M. Mahony của Tổng Giáo Phận Los Angeles đã biện hộ cho lập trường tiêu hôn tại Mỹ, mặc dù hai vị có đường lối bảo thủ. Các ngài mời giới chức Vatican sang Mỹ tranh tra và sẽ thấy rằng tòa án hôn phối Hoa Kỳ làm việc rất hữu hiệu.

Đức Hồng Y Mahony cho rằng thống kê của Tòa Thánh không hoàn toàn diễn tả sự thật. Tổng Giáo Phận Los Angeles với 5 triệu giáo dân, mỗi năm tòa án hôn phối ban phép 1,000 vụ tiêu hôn trong khi 13,000 thỉnh nguyện không được cứu xét.

Cha Edward Pfnausch, chủ tịch ban chấp hành hội Giáo Luật Hoa Kỳ đưa ra hai điểm cá biệt tại Mỹ:

- Thứ nhất là con số khủng khiếp của nạn ly dị, 1 triệu 8 trong năm 1988.
- Điều thứ hai quan trọng hơn là hiện tượng hợp hôn khác tôn giáo xảy ra quá nhiều. Hơn nửa tổng số những vụ tiêu hôn liên quan đến người không Công Giáo, không có một chút khái niệm nào về sự bền vững tuyệt đối của Bí Tích Hôn Phối. Theo thống kê của Tòa Thánh trong năm 1989, 30% tổng số vụ tiêu hôn tại Hoa Kỳ dính líu đến những cặp vợ chồng hoàn toàn ngoài Công Giáo. Có nhiều đôi vợ chồng theo Do Thái Giáo rồi ly dị và sau đó một người muốn kết hôn với người Công Giáo. Giáo Hội phải xác nhận cuộc hôn nhân kia bất thành trước khi người Công Giáo thành hôn với người đã ly dị. Do đó, con số tiêu hôn cho những đôi vợ chồng hoàn toàn Công Giáo ở Mỹ không cao hơn các quốc gia khác.

Còn một nguyên nhân khác làm tăng số vụ tiêu hôn tại Mỹ là việc áp dụng bộ luật hôn phối mới năm 1970. Bộ luật này bãi bỏ thủ tục tự động kháng tố sang Tòa Thánh, do đó giảm thiểu trường hợp Tòa Thánh từ chối phép tiêu hôn.

Cho dù nguyên nhân gì đi nữa, con số vụ tiêu hôn gia tăng vùn vụt từ năm 1968 là sự kiện hiển nhiên. Năm 1968 chỉ có 338 vụ tiêu hôn. Hai mươi năm sau, con số lên tới 38,000. Nhiều nhà Giáo Luật giải thích rằng đây chỉ là phản ảnh của lối sống hiện đại, lối sống cuồng vội, với những cuộc hôn nhân vội vã thiếu chuẩn bị, với căn bệnh truyền nhiễm buông thả tính dục, với nạn ly dị lan tràn. Căn gốc của các quan niệm hiện đại về tiêu hôn nằm sâu trong Giáo Luật và Giáo Lý Hôn Nhân theo truyền thống của Giáo Hội.

Theo ý luật sư Joseph P. Zwack, một chuyên gia về tòa án hôn phối, chính Thiên Chúa thiết lập Bí Tích Hôn Phối và buộc trung thành trọn đời. Nhưng người trần gian cho rằng việc hôn nhân dễ lập và cũng dễ bỏ. Trong thời gian gần đây Tòa Thánh chủ trương rằng Bí Tích Hôn Phối mang dấu ấn vĩnh viễn nhưng Bí Tích không thành sự trong nhiều cuộc hôn nhân.

Giáo Hội xác quyết rằng hôn nhân là một Bí Tích Thiên Chúa thiết lập, một dấu bề ngoài tượng trưng cho ơn thánh bên trong. Công Giáo là tôn giáo duy nhất trên thế giới không chấp nhận ly dị theo giáo huấn Chúa Kitô "điều gì Thiên Chúa đã kết hợp loài người không được phân ly". Nhưng theo các nhà Giáo Luật, dù đôi bạn thành hôn theo nghi thức phụng vụ không nhất thiết là Bí Tích Hôn Phối thành tựu. Bí Tích Hôn Phối chỉ hiện thực khi đôi bên có chủ ý ngay thật và trọn vẹn khả năng để sống đời hôn nhân thủy chung vững bền và sinh sản con cái.

Có nhiều căn bản khác nhau cho việc tiêu hôn, ba điều thông dụng nhất là:

- Thiếu hiểu biết trách nhiệm và khả năng chu toàn đời sống hôn nhân (Canon 1095). Điều này dựa trên căn bản tâm lý phát xuất từ Giáo Luật cũ về sự tự tình trong cuộc hôn nhân.

- Không thật lòng ưng thuận những đòi buộc của khế ước hôn phối (Canon 1101), có nghĩa là một trong hai người không có ý sống thủy chung trọn đời với nhau, hoặc không muốn tiếp nhận con cái.

- Bị cưỡng ép và vì sợ sệt. Đó là những cuộc "ép duyên" hoặc "vợ bố lấy cho", những cuộc thành hôn vì việc làm ăn, thương mại, chính trị. Ngày nay những trường hợp thực tế hơn là việc mang thai ngoại hôn, đương sự sợ phản ứng của cha mẹ, của xã hội nên phải thành hôn.

Lý do tâm lý trong khoản luật 1095 là lý do thông dụng nhất trong các vụ tiêu hôn, trong đó phản ánh mối quan tâm đến chủ ý ngay thật và khả năng chu toàn đời sống hôn nhân là hai điều kiện căn bản lập thành giáo lý Bí Tích Hôn Phối, giao ước thánh thiện trong lễ cưới.

Các nhà Giáo Luật Mỹ khẳng định rằng khả năng chu toàn trách nhiệm hôn nhân không được lưu tâm đúng mức trong quá khứ. Mặt khác, có người cho rằng tòa án hôn phối hiện nay quá chú trọng về mặt tâm lý. Ít người có thể chu toàn những đòi hỏi quá lý tưởng của sự trưởng thành tâm lý mà tòa án cho là tuyệt đối cần thiết để lập thành Bí Tích Hôn Phối. Những trường hợp đáng lo ngại như trường hợp của đôi vợ chồng lấy nhau hơn 20 năm còn được phép tiêu hôn. Năm 1986, tòa án ban phép tiêu hôn cho đôi vợ chồng, một Công Giáo một Tin Lành, sau 38 năm chung sống. Lý do là cả hai bên đều thiếu chủ ý ngay thật và ước muốn vì chưa trưởng thành đủ. Người vợ Tin Lành kháng tố sang Tòa Thánh vì tin rằng cuộc hôn nhân thành sự. Tòa Án Vatican bãi bỏ phán quyết tòa án Hoa Kỳ.

Cha James Burtchaell thật sự lo ngại khi thấy tòa án ban phép tiêu hôn cho những người cao niên lấy nhau từ thời xa xưa, con cháu đầy đàn. Thật là oái oăm khi món quà lễ bạc kỷ niệm ngày thành hôn là lời phán quyết của Giáo Hội cuộc hôn nhân không hề thành tựu. Điều này khiến nhiều người suy nghĩ kỹ hơn trước khi thành hôn và cũng khiến nhiều người cặp tay nhau lên bàn thánh lòng mở cờ hân hoan vì "lấy chồng như gồng đeo cổ, cưới vợ như mang nợ vào thân" bây giờ đã có lối thoát.

Theo lời Cha James, khi làm việc trong tòa án hôn phối, ngài cảm thương nhiều đôi bạn và nhận thực họ đáng được phép tiêu hôn mà không được. Do đó, ngài ước mong có một cuộc cải cách lớn lao. Các linh mục và các vị hướng dẫn giáo lý hôn nhân phải chịu trách nhiệm cho những đôi bạn thành hôn chưa đủ chín chắn. Thủ tục tiêu hôn cần được đem ra ánh sáng công cộng, nhờ đó mọi người có thể xem xét các quyết định, phán quyết, lời chứng. Theo ý Cha James, thông thường quyết định của tòa án bị che dấu trong bí mật, ngay cả một trong đôi bạn cũng không được xem tài liệu liên quan đến mình. Cha James cũng phê bình là nhân chứng hoàn toàn do bên thỉnh nguyện cung cấp. Những người chứng quan trọng như cha mẹ, người chứng hôn, linh mục chủ hôn phải là những người chứng chuyên môn trong cuộc điều tra.

Cho dù với những phê bình trên, không thể chối cãi được rằng tòa án hôn phối là cơ quan cần thiết và quan trọng trong Giáo Hội. Quan trọng hơn hết là khía cạnh mục vụ, việc ly dị gây thương tích và xúc động lớn cho đương sự và họ thường mang mặc cảm bị loại trừ khỏi Giáo Hội như quan niệm xưa. Vì thế, các giới chức trong tòa án hôn phối đồng ý không nên ngăn cản việc tiêu hôn. Đa số các giáo hữu chịu tổn hơi sức thời giờ thỉnh nguyện tiêu hôn tỏ ra họ còn lòng đạo, còn muốn liên kết với Thiên Chúa, với Giáo Hội. Chỉ một số ít lạm dụng việc tiêu hôn với những mưu đồ khác.

Nhiều người lo ngại việc tiêu hôn trở nên quá phổ thông làm mất Đức Tin nơi Bí Tích Hôn Phối. Nhưng thực tại trong xã hội còn đáng sợ hơn nhiều. Con số những gia đình bị băng hoại đầu độc bởi vấn đề tính dục, bạo động, nghiện ngập, rượu chè vượt sức tưởng tượng của nhiều người.

Nguyên tắc nòng cốt của việc tiêu hôn, theo quan niệm hiện nay, là người ta làm lễ cưới nhưng không đủ khả năng chu toàn trách nhiệm của khế ước hôn nhân theo tiêu chuẩn của Giáo Hội, là cuộc giao kết trong yêu thương một cách vững bền chung thủy, và tiếp nhận con cái. Điều này khiến ngày nay con số thỉnh nguyện tiêu hôn lên cao. Có những trường hợp mỗi tương quan trong đời hôn nhân quá lộn xộn và què quặt, bị băng hoại vì đau khổ và tội lỗi, vì thế có nhiều căn cứ để ban phép tiêu hôn. Giới hữu trách thường chọn những căn cứ hiển nhiên có bằng chứng đầy đủ để phán quyết.

Xin phép tiêu hôn đòi thời gian và phải qua nhiều thủ tục khó khăn, dầu vậy đa số những người thỉnh nguyện đều thoả mái cho dù được phép hay không. Theo lời những người từng trải, xin phép tiêu hôn bớt cay cực khổ sở hơn xin ly dị tại tòa đời. Người ta không bị các luật sư chất vấn nhiều lần với cùng câu hỏi, không phải đối đầu tranh cãi với phía bên kia. Cả hai bên đều không gặp mặt vì thẩm phán. Người thỉnh nguyện phải đóng một phí khoản để đài thọ các phí tổn văn phòng. Thời gian chờ đợi có thể từ sáu tháng tới hai năm. Ngoài ra, phép tiêu hôn không ảnh hưởng gì đến con cái trên pháp lý. Theo Giáo Luật, hai người vẫn buộc phải chu toàn trách nhiệm với con cái như bậc cha mẹ khác.

Sau đây là thứ tự các giai đoạn trong thủ tục tiêu hôn:

1. Phép ly dị tại tòa đời

Trước khi tiêu hôn đương sự phải có phép ly dị tại tòa đời, và phải chắc chắn, chứng minh được rằng không còn chút hy vọng tái lập cuộc sống hôn nhân. Giáo Hội không chấp nhận quyền hành tòa đời trong Bí Tích Hôn Phối, nhưng đòi buộc khế ước đời bị hủy bỏ trước khi xét đến việc tiêu hôn.

2. Thẩm vấn sơ khởi

Đương sự phải trình bày với một linh mục để xác định địa phương xin tiêu hôn. Giáo luật năm 1983 chỉ định rõ các tòa hôn phối địa phương người thỉnh nguyện được phép xin để tránh nạn "người khôn tìm chỗ dễ mà nhờ", là một tệ trạng rất thịnh hành trước đây. Theo bộ luật mới, người thỉnh nguyện phải nộp đơn tại địa phương của người bạn phối ngẫu. Có thể nộp đơn ở nơi khác nhưng phải có lý do chính đáng như không thể tìm được người phối ngẫu cũ ở đâu. Hay có thể vì những người chứng sống ở nhiều nơi xa nhau.

3. Thẩm vấn chính thức

Đương sự phải gặp cha xứ hoặc vị trạng sư để được chính thức thẩm vấn. Vị trạng sư là một nhà Giáo Luật được chỉ định để trình bày thay đương sự trước tòa án hôn phối. Đôi khi chính cuộc thẩm vấn sơ khởi trở thành cuộc thẩm vấn chính thức.

4. Điền đơn

Tiêu hôn là một thủ tục hành chánh nên đòi nhiều dữ kiện, giấy tờ. Giáo Hội đòi buộc tài liệu ghi nhận đầy đủ các tương quan đưa đến cuộc hôn nhân, do đó các đơn từ bao gồm rất nhiều chi tiết cá nhân. Các nhà Giáo Luật khẳng định rằng đó không phải để coi lỗi về ai

nhưng để xác định hôn phối có thành sự không. Các chi tiết thường xoay quanh những liên lạc, qua lại trước và sau lễ cưới, những tệ trạng nghiện ngập, rượu chè, mối tương quan với thân nhân, cách xử thế với con cái, sự thủy chung bậc hôn nhân, việc giao hợp vợ chồng. Ngoài ra, đương sự phải xuất trình chứng thư rửa tội, thêm sức, hôn thú đạo và đời, phép ly dị đời. Đương sự cũng cần cung cấp tên và địa chỉ những người chứng. Nhân chứng thường chỉ trả lời những câu hỏi qua giấy tờ về những vấn đề liên quan đến căn bản để tiêu hôn. Đương sự phải tự liên lạc với nhân chứng để xin họ làm chứng.

5. Xác định căn cứ

Vị trạng sư sẽ cố vấn cho đương sự để xin tiêu hôn dựa trên căn cứ nào. Điều này thường được thực hiện trước hoặc trong khi điền các giấy tờ. Những căn cứ thông thường là:

- Thiếu ý thức và chủ ý ngay thật trong khế ước hôn nhân.
- Thiếu khả năng chu toàn trách nhiệm đời hôn nhân.
- Không nhất tâm thuận ý trong giao ước hôn nhân.
- Bị cưỡng ép thành hôn.
- Bất lực, không thể sinh sản con cái, vô cảm trong việc vợ chồng.
- Một trong hai người giữ kín bí mật về bản thân có thể làm cản trở đời sống gia đình như có án tù, nghiện ngập để khỏi ngăn trở hôn sự.

6. Chỉ định phiên tòa

Tòa án hôn phối sẽ báo cho đương sự biết đã chỉ định một phiên tòa cứu xét thỉnh nguyện tiêu hôn, vị trạng sư sẽ đại diện đương sự trước phiên tòa. Đương sự có thể cần ký giấy ủy quyền cho vị trạng sư.

7. Cuộc dự thỉnh sơ khởi

Ở đây tòa chỉ xét xem thỉnh nguyện này có đúng quyền hạn địa phương không và ước lượng có đủ dữ kiện để tiếp tục tiến hành hay không. Nhiều thỉnh nguyện bị ngưng ở đây vì thiếu dữ kiện.

8. Thâu thập dữ kiện

Trước hết tòa phải liên lạc với người phối ngẫu bên kia. Nhiều người không hề hồi âm bao giờ. Tòa cũng liên lạc, bằng thư từ hoặc đối diện, với các nhân chứng đương sự đưa ra với sự đồng ý của đôi bên. Đôi khi tòa cũng cần phỏng vấn một nhà tâm lý quen biết hai người.

9. Phiên xử

Rất ít khi đương sự hoặc người chứng phải có mặt trong phiên xử. Trong đó có ba vị thẩm phán đứng xét xử. Vị trạng sư trình bày vụ kiện đồng thời kiểm soát để Giáo Luật được thi hành nghiêm chỉnh. Người phối ngẫu bên kia không có trạng sư trừ khi thỉnh nguyện. Ngoài ra còn có một viên chức gọi là bảo hộ, với nhiệm vụ kiểm soát để khoản luật "bất khả phân ly" của hôn phối không bị vi phạm cách nào, đồng thời cũng kiểm soát luật lệ về các dữ kiện, bằng chứng.

10. Phán quyết

Phán quyết của tòa hôn phối sẽ tới tay đương sự qua văn thư.

11. Tự động tái duyệt

Bộ Giáo Luật mới bắt buộc phán quyết của tòa hôn phối địa phương được duyệt lại ở tòa cao hơn. Thông thường tòa cao cấp không đối lập phán quyết tòa dưới nhưng chỉ tái xác nhận hoặc cho xét xử lại. Nếu có sự bất đồng giữa hai tòa án, vụ kiện tự động được chuyển sang Rôma xét xử.

12. Kháng tố

Đôi khi thỉnh nguyện bị bác bỏ, đương sự có thể kháng tố lên tòa cao cấp. Trong thực tế rất ít khi xảy ra như vậy vì những người không đủ dữ kiện thường biết trước sẽ bị bác bỏ. Nếu muốn kháng tố, đương sự tự tìm liên lạc với tòa cao cấp và nộp đơn kháng tố liền sau đó.

13. Cơ hội cuối

Nếu đương sự không hài lòng với phán quyết của tòa cao cấp, thỉnh nguyện sẽ được chuyển sang Vatican, những trường hợp này rất hiếm, mỗi năm chỉ một vài vụ. Tòa hôn phối tối cao tại Vatican sẽ cứu xét những thỉnh nguyện này. Theo ý các chuyên gia Giáo Luật, những thỉnh nguyện bị bác bỏ tại hai tòa dưới thường không chút hy vọng nào được chấp thuận ở Vatican. Thông thường những vụ kháng tố sang Rôma vì cho rằng phép tiêu hôn không chính đáng vì hôn nhân đã thành sự.

Tiêu hôn là một thủ tục pháp lý, đồng thời cũng là một biến cố để đòi bạn ý thức trách nhiệm bản thân. Cả hai bên cũng như các nhân chứng phải nghiêm chỉnh xét lại ý nghĩa mối tương quan trong đời hôn nhân, mục đích cuộc hôn nhân, những trách nhiệm chu toàn hoặc thiếu sót, hôn nhân là một bí tích như thế nào, và thành thực tìm kiếm sự thật trong đáy lòng. Đây có thể là một sự thật đau lòng, nhưng, theo lời Chúa Kitô, là chân lý mang lại ơn giải thoát.

*(Trích Bài Giáo Lý của **Thanh Lâm***

trên Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

về đầu trang

Những Vụ Án Tiêu Hôn Điển Hình Tại Hoa Kỳ

George Grant và Margaret Smith

George Grant và Margaret Smith là hai người Công Giáo, cưới nhau năm 1975 tại tổng giáo phận Hartford lúc đó cả hai lên 20 tuổi. Năm 1977 hai người ly thân và không có người con nào. Khi còn ở với nhau, George thường sỉ nhục Margaret trước mặt người khác và còn dấn dúi với hai người phụ nữ. Tháng Giêng năm 1978, chính quyền cho phép ly dị. Sau đó George xin phép tiêu hôn tại tòa hôn phối Hartford.

Trong cuộc điều tra nhiều chi tiết được đem ra ánh sáng: từ tuổi 15, 16, George thay đổi bạn gái hằng tháng và giao hợp với họ thường xuyên. Trong khi cặp bồ với Margaret, cô đã có bầu rồi phá thai. George bị lương tâm dày vò nên Margaret lợi dụng điểm này bắt George thành hôn. Cô còn đe dọa tự tử nếu George không đồng ý. Trước cũng như sau khi cưới, George chỉ coi Margaret như là gái chơi miễn phí, không có ý sống lâu bền với nhau.

Trong lễ cưới, George đến chậm hơn nửa tiếng và còn tỏ ra ý muốn đình hoãn đám cưới lâu hơn. Khi sống với nhau, George còn đề nghị Margaret cho cả hai giao hợp với những người khác để "thắt chặt dây hôn phối". Căn cứ vào những dữ kiện trên, tòa công bố cuộc hôn nhân bất thành vì George không tự tình đi đến hôn nhân. Anh không có cùng cái nhìn và khái niệm về hôn nhân với Margaret và không tự tình chọn cuộc sống ấy, do đó anh thiếu chủ ý ngay thật.

(Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

Sylvia Giancomo và Ivan O'Donnell

Sylvia Giancomo và Ivan O'Donnell, cả hai là Công Giáo, lãnh Bí Tích Hôn Phối tháng 6 năm 1960. Lúc đó Sylvia 20 tuổi và Ivan 24 tuổi. Hai người sống với nhau 17 năm được hai người con. Ivan là người bạo dâm, bạo động, hay say rượu. Sylvia xin tòa đòi ly dị và sau đó thỉnh nguyện tiêu hôn. Theo lời nhân chứng, Ivan là con người bất bình thường, dễ cáu kỉnh. Trong đêm tân hôn Ivan khóc thương mẹ đã chết mấy tháng trước và không giao hợp với Sylvia. Việc giao hợp vợ chồng là một khó khăn cho Ivan, hai người chỉ giao hợp với nhau 20 lần trong suốt 17 năm.

Trong tuần trăng mật, Sylvia mới khám phá ra Ivan nghiện rượu. Ông đi uống rượu đến 4, 5 giờ sáng mới về, trong tuần trăng mật và sau này. Mỗi tháng Ivan chỉ cho Sylvia 70 đô la, trả tiền nhà và ăn uống theo giá biểu thập niên 60. Số tiền còn lại ông đem uống rượu và cờ bạc. Ivan thường hay nổi nóng đánh đập Sylvia, có lần toan xiết cổ bà cho chết. Đối với con cái, ông hay dọa nạt, đánh đập khiến chúng khiếp sợ, trở nên nhát胆 phải nhờ bác sĩ tâm lý điều trị. Tòa tuyên bố hôn nhân bất thành vì Ivan không có khả năng gánh vác trách nhiệm của khế ước hôn nhân.

(Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

Ladislav Silkowsky và Marcy Corwin

Ladislav Silkowsky và Marcy Corwin, hai người Công Giáo, làm phép cưới tháng 5 năm 1975, Ladislav 24 tuổi và Marcy 23 tuổi. Hai người sống với nhau được hai năm với nhiều lần ly thân, và không có con. Họ ly dị tháng 11 năm 1977. Năm 1981 Ladislav xin phép tiêu hôn.

Marcy thú nhận rằng lúc 19 tuổi cô thương yêu một chàng trai tên Frank và cuộc tình chấm dứt hai năm sau khi Frank lìa bỏ Marcy. Cũng lúc ấy Marcy tình cờ quen biết Ladislav, một

người có dáng điệu và nét mặt giống Frank. Marcy định thành hôn với Ladislav để trả thù Frank. Dầu vậy khi cặp bồ với Ladislav, Marcy vẫn gửi cho Frank những thư tình dài lòng thòng. Khi Frank cưới người khác, Marcy đương nhiên đi dự lễ cưới bất chấp lời bẽ bạn ngăn cản. Sau đó Marcy nhất định thành hôn với Ladislav. Ba ngày trước lễ cưới, Marcy hối hận định hủy bỏ hôn lễ, nhưng Ladislav cho rằng đó chỉ là cơn "nhát cây" nhất thời nên thuyết phục Marcy bỏ ý định ấy. Trong tuần trăng mật, Marcy thường hay khóc, sau này cô nói với bạn bè khi nghĩ tới việc giao hợp với Ladislav cô thấy ớn lạnh người. Mãi đến đêm thứ tư trong tuần trăng mật Marcy mới chịu giao hợp với Ladislav. Sau đó một tháng cô không để cho Ladislav gần gũi nữa. Trong vòng một năm sau, cô có những mối tình vụng trộm. Tòa án hôn phối xét thấy rằng Marcy không nhất tâm thuận ý nên cuộc hôn nhân bất thành.

(Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

Susan Jerro và Robert Nerale

Susan Jerro 23 tuổi và Robert Nerale 24 tuổi, hai người ngoài Công Giáo, quen biết và chung sống với nhau khi học đại học. Hai người thành hôn sau khi tốt nghiệp. Trong năm đại học thứ bốn, Robert quen biết một linh mục dòng Tên và muốn tìm hiểu đạo Công Giáo. Robert xin vị linh mục làm phép cưới cho hai người nhưng không được vì cả hai là người ngoại giáo. Dù vậy vị linh mục giới thiệu một mục sư có thể làm hôn lễ cho Robert và Susan. Sau khi thành hôn hai người sống hạnh phúc bên nhau. Sau một thời gian Robert trở lại Công Giáo và bắt đầu có sự bất đồng giữa hai người. Khó khăn nhất là Robert muốn có con nhưng Susan không muốn vì sợ cản trở sự nghiệp. Sau hai lần ly thân và một thời gian bàn hỏi các cố vấn hôn nhân, hai người ly dị cách êm thấm. Sau đó hai năm, Robert thỉnh nguyện tiêu hôn dựa vào giáo lý Thánh Phaolô "nếu kẻ ngoại đạo muốn bỏ thì cứ bỏ; trong trường hợp này anh chị em khỏi bó buộc vì Thiên Chúa đã kêu gọi ta cốt được an vui" (ICor 7,15).

Theo Giáo Luật khoản 1143-1147, tòa án hôn phối địa phương có quyền tiêu hôn dựa trên giáo lý Thánh Phaolô nhưng với điều kiện: người tân tòng không gây cơ cho cuộc đổ vỡ và không còn chút hy vọng tái lập cuộc sống gia đình. Như trường hợp của Robert, phép tiêu hôn được ban hành.

(Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

Nghiện ma túy là nguyên nhân làm cho Hôn Phối bất thành

Roma - Lần đầu tiên Tòa Thượng Thẩm Rota của Tòa Thánh đã tuyên bố cuộc hôn nhân vô hiệu vì một trong hai người kết hôn nghiện ma túy thường xuyên đến độ không còn khả năng phán đoán và ý thức đủ về những quyền lợi và nghĩa vụ thiết yếu của hôn nhân nữa.

Tòa Thượng Thẩm Rota là án cấp cao của Giáo Hội, cứu xét các đơn xin giải hôn phối từ cấp hai trở lên, và phán quyết của tòa này thường được coi là án lệ cho các tòa án hôn phối của các Giáo Phận trên thế giới. Vụ Tòa Rota tuyên bố hôn nhân vô hiệu vì một người nghiện ma túy thường xuyên khi kết hôn đã xảy ra hồi năm 1990, nhưng công chúng mới được biết hồi thượng tuần tháng 8/1991, theo phúc trình của Tòa Rota trong cuốn "Các hoạt động của Tòa Thánh năm 1990" được công bố trong năm 1991.

Phán quyết của Tòa Thượng Thẩm Rota dựa vào khoản luật số 1095 quy định rằng: "Những người thiếu sót trầm trọng trong sự nhận định về những quyền lợi và bổn phận thiết yếu của việc trao ban và đón nhận trong hôn nhân thì không có khả năng kết hôn". Nguyên tắc này được áp dụng vào trường hợp một người nghiện ma túy nặng khi kết hôn.

Vẫn theo phúc trình nói trên, trong năm 1990, Tòa Thượng Thẩm Rota đã cứu xét 130 vụ án hôn phối và đã tuyên bố 67 cuộc hôn nhân là vô hiệu và 63 vụ khác là hôn nhân thành sự.

(Trích Nguyệt San Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp số 66 Tháng 11 năm 1991)

Giải đáp rắc rối về hôn phối: Chồng đã có vợ trước

Hỏi - Con vừa khám phá ra là 7 năm trước khi theo đạo và lấy con, chồng con đã có vợ ở Việt Nam... Con hết sức buồn nhưng điều quan trọng là phép hôn phối của chúng con có gì trở ngại không?... (*PTH, GA*)

Đáp - Như chị biết, một người không thể kết hôn lại (tái hôn) hữu hiệu khi chưa biết cách chắc chắn và hợp lệ sự vô hiệu hay sự đoạn tiêu của hôn phối trước (Giáo Luật 1085). Nhưng một người đã có hôn ước, khi chịu phép rửa tội có thể hưởng đặc ân thánh Phaolô để kết hôn với người khác với điều kiện theo các khoản Giáo Luật 1143 và 1144:

Giáo Luật 1143:

"Hôn Phối kết ước giữa hai người không được rửa tội được tháo gỡ bởi đặc ân thánh Phaolô... miễn là người không rửa tội đã đoạn tuyệt với họ."

Giáo Luật 1144:

(1) Để người đã được rửa tội có thể tái hôn cách hữu hiệu (valid), luôn luôn cần phải chất vấn người không rửa tội...

(2) Vì lý do quan trọng, Bản Quyền sở tại có thể... miễn chuẩn việc chất vấn hoặc trước hoặc sau khi rửa tội, miễn là ngài thấy rõ ràng, ít là sau một thủ tục đơn giản ngoại tố tụng, rằng việc chất vấn không thể thực hiện được, hay sẽ vô ích.

Nếu bỏ không chất vấn thì phép hôn phối có thành không? Chúng ta cần phân biệt hai trường hợp.

Nếu sự đoạn tuyệt của người không rửa tội không chắc chắn lúc làm phép hôn phối mới, bỏ chất vấn làm cho phép hôn phối mới không thành (Xem phán quyết của Tòa Thượng Thẩm Rota bên Roma, số R.D. 17-396 ngày 5 December 1925).

Nếu là sự đoạn tuyệt của người không rửa tội là chắc chắn, vài tác giả cho rằng không thành, một số khác cho là thành. Trong trường hợp hồ nghi này, phép hôn phối mới coi như thành (Xem Giáo Luật 1150). Dù thế, theo sự khôn ngoan (ad cautelam) nếu có thể nên xin đăng bản quyền miễn chuẩn chất vấn và lập lại sự ưng thuận.

Đó là nguyên tắc. Chị thấy hoàn cảnh của chị vào trường hợp nào? Dĩ nhiên bây giờ chắc chắn cô kia đã đoạn tuyệt, nhưng khi anh chị làm phép hôn phối có gì chắc không? Tôi thiếu nhiều dữ kiện để có thể nói đâu là trường hợp của anh chị.

Dù trường hợp nào, anh chị hãy nhờ linh mục liên lạc với đăng bản quyền (Tòa Giám Mục) để xin hữu hiệu hóa phép hôn phối của anh chị. Anh chị có thể xin sự hữu hiệu hóa đơn (nghĩa là làm lại cho đầy đủ: với bằng chứng sự đoạn tuyệt của cô kia, xin đăng bản quyền chất vấn hay miễn chuẩn chất vấn rồi lập lại sự ưng thuận) hay điều trị tại căn (radical sanation, nghĩa là xin ân rộng của Đức Giám Mục để chất vấn hay miễn chất vấn rồi coi mọi sự như tốt đẹp ngay từ đầu mà không cần làm gì nữa).

(*Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992*)

Giải đáp rắc rối về hôn phối: Tháo gỡ hôn nhân trước với chồng ngoại đạo

Hỏi - Con là một người Công Giáo. Cách đây hai năm, con có quen với một người đàn ông ngoại đạo, lại có một đời vợ trước (không có đứa con nào). Cả hai vợ chồng đều ngoại đạo, và đã ly dị cách đây 8 năm trước khi anh ấy gặp con. Nay thì anh ấy đã có giấy ly dị phần đời rồi. Hiện tại chúng con muốn tiến tới hôn nhân. Có người nói là nếu anh ấy vào đạo thì thủ tục tháo gỡ hôn nhân cũ sẽ được gọi lên xin phép tòa Giám Mục địa phận. Còn nếu anh ấy không vào đạo thì thủ tục hủy hôn nhân cũ phải gọi đến Tòa Thánh ở Roma. Con hoang mang quá.

Xin cha cho con biết rõ cả hai trường hợp phải gọi đi đâu và thời gian là bao lâu. Cám ơn cha nhiều lắm. (*Không Tên, CA*)

Đáp - Anh và chị muốn tiến tới hôn nhân. Nhưng anh và chị biết có 2 ngăn trở: thứ nhất là ngăn trở dây hôn phối cũ của anh (Giáo Luật 1085). Thứ hai là ngăn trở khác đạo như (Giáo Luật các khoản 1086).

(1) Nếu anh ấy vào đạo thì ngăn trở thứ hai đương nhiên không còn. Mong rằng anh ấy "vào đạo" thì vào thật, chứ đừng "vờ vào đạo" như câu về chế giễu:

Con thờ lạy Chúa ba Ngôi,

Con lấy được vợ, con thôi nhà thờ.

Nếu anh ấy đang là người "lương" chưa hề được rửa tội trong đạo Tin Lành, khi trở lại đạo anh có thể hưởng ơn rộng thánh Phaolô ban để kết hôn một lần nữa như một người Công Giáo. Để hưởng đặc ân này, hãy xin với Tòa Giám Mục điều tra (Giáo Luật 1143, 1144). Nên ngăn trở thứ nhất cũng không còn. Thời gian không lâu chỉ bằng thời gian học đạo và học dự bị hôn nhân thôi.

(2) Nếu anh ấy không vào đạo, thì ngăn trở thứ nhất còn đó. Không ai có quyền tháo dây hôn phối đã thành sự. Chị rón chờ cô kia chết rồi hãy may áo cưới. Một hy vọng còn con là nếu trước đây anh và cô kia xem ra lấy nhau nhưng chỉ sống với nhau thôi. Nghĩa là theo luật tự nhiên, anh và cô kia không cưới hỏi hay ít là không có đủ ý thức về việc họ làm. Chị hãy đến gặp một linh mục gần đó, ngài sẽ liên lạc và có mẫu cho chị làm đơn. Đơn chuẩn này không khó khăn lắm và mau chóng hơn với một ít điều kiện. Thời gian học chuẩn bị hôn nhân sẽ đủ thì giờ để xin ơn chuẩn này.

(Trích Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ Số Tháng 7 năm 1992)

Giải đáp rắc rối về hôn phối: Giả vờ kết hôn

Hỏi - Kính thưa Linh Mục

Trước tiên, xin kính chúc Linh Mục sức khỏe dồi dào để phụng sự Chúa và phục vụ nhân loại. Thưa Linh Mục, tôi có một việc sau đây xin Linh Mục giải đáp giúp cho:

Tôi có một người cháu không có đạo Thiên Chúa đã được bảo lãnh từ Việt Nam sang Úc theo diện vợ chồng (chỉ trên danh nghĩa mà thôi, chứ thực tế người cháu chưa bao giờ sống chung với người đứng đơn bảo lãnh một ngày nào cả, cũng như trước đó chưa hề lập gia đình bao giờ).

Sau hai năm ở Úc, người cháu tôi đã lập thủ tục ly dị theo luật pháp về mặt đời và nay trở thành một người hoàn toàn độc thân.

Hiện tại người cháu tôi đang yêu thương một người khác phái, độc thân và là một tín đồ Công Giáo. Cả hai đều có ý muốn tiến đến hôn nhân, nhưng không biết chắc là chuyện ly dị của cháu tôi có ảnh hưởng hay trở ngại gì đến chuyện kết hôn với người Công Giáo không, do đó kính xin Linh Mục hướng dẫn về những thủ tục phải được tiến hành căn cứ theo Giáo Luật và Hôn Nhân để đôi trẻ có thể được kết hôn trước Thiên Chúa.

Xin chân thành cám ơn Linh Mục rất nhiều và xin được kính thư dưới tên gọi:

L.S.P. Kính thư.

Đáp - Kính thăm anh L.S.P.,

Sau đây là phần giải đáp theo như anh yêu cầu về trường hợp người cháu của anh:

Cháu anh (chưa lập gia đình với ai bao giờ - độc thân hoàn toàn) ký giấy hôn thú với một người (chỉ để bảo lãnh mà thôi) và rồi sau đó đã ly dị với người ấy. Như thế, bây giờ, cháu

anh theo giấy tờ không phải là một người độc thân hoàn toàn (spinster hay bachelor) như anh viết trong thư, nhưng hiện cháu anh là người đã li dị (divorced).

- Giáo Hội Công Giáo cho rằng trong trường hợp hai người không phải là Công Giáo, khi họ ký giấy hôn thú trước mặt chính quyền trước sự hiện diện của hai nhân chứng, thì hôn ước của họ hữu hiệu. Như thế, theo cái nhìn của Giáo Hội Công Giáo, cháu anh đã ký kết giao ước hôn thú, và như thế cháu anh là một người đã từng có chồng hay có vợ (dù chỉ theo phương diện giấy tờ) và bây giờ cháu anh đã ly dị. Nhưng Giáo Hội Công Giáo lại không chấp nhận ly dị.

- Trong thực tế, việc ký kết giao ước chỉ là vấn đề giả tạo.

- Nếu cháu anh muốn lập gia đình trong Giáo Hội Công Giáo, thì những trường hợp sau đây có thể xảy ra:

(1) Nếu người đã ký giấy hôn thú với cháu anh trước đây là một người theo đạo Công Giáo. Người ấy sẽ liên hệ với Tòa Án hôn phối để xin tuyên bố hôn thú đã ký với cháu anh là vô hiệu theo Giáo Luật, đặt căn bản trên việc hôn ước đã ký kết không theo qui định của Giáo Luật (Defect of Form). Khi Tòa Án đã tuyên bố rồi, thì cháu anh tự do, không bị ngăn trở trong việc lập gia đình trong Giáo Hội Công Giáo.

(2) Nếu người đã ký hôn thú với cháu anh trước đây không phải là một người Công Giáo: Bây giờ cháu anh (sẽ gia nhập Giáo Hội Công Giáo) muốn lập gia đình trong Giáo Hội với một người Công Giáo, thì cô hay anh ấy sẽ xin giáo quyền ban Đặc Ân Thánh Phaolô. Sau khi được chấp thuận rồi, đôi trẻ sẽ không còn bị ngăn trở.

(3) Nếu người đã ký hôn thú với cháu anh trước đây không phải là một người Công Giáo: Bây giờ cháu anh (sẽ không gia nhập Giáo Hội Công Giáo) muốn lập gia đình trong Giáo Hội với một người Công Giáo, thì cô hay anh ấy phải xin Tòa Án hôn phối tuyên bố hôn thú đã ký là vô hiệu với lý do hôn thú đã ký là giả vờ (simulation hay total simulation). Sau khi tòa án tuyên bố hôn thú đã ký là vô hiệu, thì đôi trẻ sẽ không còn bị ngăn trở.

Trong cả ba trường hợp nêu trên, cháu anh nên liên lạc với Tòa Án Hôn Phối địa phương để xin được giúp đỡ.

Vài hàng giải đáp đến anh, nếu còn thắc mắc gì thêm, xin anh cho biết. Tưởng rằng thắc mắc của anh có thể giúp đỡ cho một vài hoàn cảnh tương tự, không biết anh có cho phép chúng tôi đăng trên nguyệt san chăng? (dĩ nhiên là dưới những tên gọi và nơi chốn khác đi).

Cám ơn anh về những lời chúc. Thân kính.

(Trích Mục Giải Đáp Hôn Phối của LM Bùi Đức Tiến, Thẩm Phán Tòa Án Hôn Phối TGP Melbourne)

Giải đáp vấn đề lễ cưới ở nhà thờ sau khi đã tiêu hôn: một cô ở Việt Nam đã có chồng

Hỏi - Gần giáo xứ con có một cô mà ở Việt Nam cô đã có chồng. Qua định cư ở đây được vài năm cô đã lấy chồng khác mà con thấy cũng được vô nhà thờ làm lễ cưới. Con và nhiều người khác thắc mắc thì cha trả lời: Lần trước cô thành hôn là vì gia đình gặp khó khăn nên phải lấy chồng để cứu vớt gia đình. Anh ta có địa vị và tiền bạc. Vậy là hôn nhân không thành nên được tháo gỡ. Thưa cha con thấy như vậy có phải Hội Thánh rộng rãi ra quá phải không? Nếu như vậy thì theo con ai muốn lấy vợ, lấy chồng khác thì có rất nhiều lý do. Nhất là ở Việt Nam thì nhiều cặp cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, hoặc sau 1975 thì nhiều cặp lấy nhau như chạy nước rút; có cô 15 đã lấy chồng, lấy cho lẹ vì sợ bị bắt lấy thành què. Nếu thật dễ dàng như vậy thì thật là một thảm họa cho thế giới. Con xin cha giải đáp cho. Xin Chúa trả công bội hậu cho cha hôn an xác mạnh để phụng sự và làm sáng danh Chúa. Con cảm ơn cha nhiều.

(Tuyết Dương)

Đáp - Chị Tuyết Dương thân mến,

Trước khi trả lời trực tiếp vào vấn nạn của Chị, chúng tôi xin được nhắc lại mấy nguyên tắc căn bản:

1) Những chân lý thuộc Đức Tin, Giáo Hội không có quyền thay đổi, trái lại có trách nhiệm phải bảo vệ vẹn toàn những chân lý ấy. Đức Thánh Cha cũng không có quyền tuyên bố rằng Chúa Giêsu không phải là Thiên Chúa. Giáo Hội không có quyền nói rằng lời Chúa Giêsu phán dạy về hôn nhân: "Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp con người không được phân ly" (Mt 19,6) không còn hiệu lực nữa.

2) Giáo Hội có quyền ban hành những luật lệ và cũng có quyền thay đổi các luật theo lợi ích cho cộng đoàn Dân Chúa hay miễn chuẩn áp dụng luật cho cá nhân tín hữu trong trường hợp hữu lý nào đó. Giáo Hội có nhiều luật liên quan đến hôn nhân và cũng thay đổi những luật lệ ấy theo thời gian và nhu cầu.

Giáo Hội luôn tôn trọng sự vững bền của hôn nhân theo niềm tin vào Lời Chúa. Giáo Hội cũng ban hành những luật lệ để bảo vệ sự bất khả phân ly được kiện toàn nhờ Bí Tích Hôn Phối trong hôn nhân Kitô giáo.

"Hôn phối thành tựu do sự ưng thuận của đôi bên, được phát biểu hợp lệ giữa những người có khả năng pháp luật; sự ưng thuận ấy không thể thay thế bởi bất cứ một thế lực nhân loại nào" (Giáo luật khoản 1057 #1). Luật Giáo Hội xác định khi nào Giáo Hội có thể nhìn nhận sự kết hợp của hai người là hôn nhân thực sự. Luật về hôn phối liên quan đến sự thành hiệu của hôn nhân được xét qua ba đề mục chính:

- Ngăn trở hôn phối (impediments): Luật Chúa và luật Giáo Hội xác định một số trường hợp một người hay cả hai người không được tự do kết hôn. Ví dụ: chưa đủ tuổi, bất lực, họ máu gần...

- Nghi thức (form): Hôn phối được cử hành trước sự chứng kiến của thừa tác viên Công Giáo có năng quyền, và hai nhân chứng.

Ưng thuận (consent): Chính lời thề hôn phối làm cho hôn phối hiện hữu, do đó, nếu thiếu sự ưng thuận sẽ làm cho hôn phối bất thành. Có nhiều yếu tố chi phối làm cho sự ưng thuận khiếm khuyết như sợ hãi, thiếu trưởng thành, bị lừa, v.v...

Do đó trong thực tế, có những trường hợp phép cưới, hôn lễ, và nhiều khi cả Bí Tích Hôn Phối đã được cử hành nhưng thực chất, vì một hay nhiều lý do nào đó, phép hôn phối không thành. Sự kiện này chẳng phải là điều mới mẻ gì. Chúa Giêsu trong Phúc Âm Thánh Gioan cũng nói về trường hợp của người phụ nữ xứ Samarita bên bờ giếng Giacóp: "Người đàn ông đang ở với chị không phải là chồng chị" (Jn 4,17-18).

Giáo Hội đã ban hành những luật lệ và xác định các thủ tục phải theo để giải quyết những trường hợp này. Tòa án trong các giáo phận là nơi thông thường có nhiệm vụ cứu xét và quyết định các trường hợp liên quan đến sự vô hiệu của hôn nhân. Khi tòa án tuyên bố tiêu hôn một cuộc hôn nhân nào đó chỉ có ý nghĩa là tòa án, đại diện Giáo Hội, xác nhận rằng cuộc hôn nhân được cứu xét đã không thành sự. Nói cách khác, trước mặt Giáo Hội, hai người phối ngẫu đã không thực sự lấy nhau và do đó, bây giờ họ được tự do để đi đến một hôn nhân thành sự.

Những lời Cha Xứ trả lời Chị về trường hợp "một cô đã có chồng tại Việt Nam" chỉ là những lời giải thích vắn tắt và đơn giản. Nhưng chắc chắn những vị hữu trách đã phải cứu xét một cách tỉ mỉ và đầy đủ để có thể đi đến kết luận về một hôn nhân vô hiệu. Sự tiêu hôn ngày nay được các tòa án ban nhiều hơn vì nhiều lý do, nhưng điều này không có nghĩa là ngày nay Giáo Hội "rộng rãi quá." (**Lm Phi Quang trả lời**).

(Trích mục Hỏi Để Sống Đạo của Báo Trái Tim Đức Mẹ số 272, tháng 8, năm 2000)

Công Chúa Caroline được Hủy Tiêu Hôn Nhân

Vatican City - Sau 10 năm cứu xét, Tòa Thánh Vatican nói rằng đã cấp giấy hủy tiêu hôn nhân cho Công Chúa Caroline, xứ Monaco, vì sự "ung thuận thiếu đầy đủ" (insufficient consent) của cuộc hôn nhân. Một phát ngôn viên Tòa Thánh nhấn mạnh rằng quyết định này có nghĩa là cuộc hôn nhân "đã không hề hiện hữu từ lúc khởi đầu". Giáo hội giữ lập trường hôn nhân thành sự không thể hủy tiêu được.

Tòa Thánh Vatican đã loan báo quyết định ngày 1 tháng 7 năm 1992 sau một giờ họp báo bất thường cho các ký giả. Đơn xin hủy tiêu hôn nhân của Công Chúa Caroline năm 1978 với Philippe Junot đã là đề tài nổi bật trong thế giới báo chí. Khoảng 2 năm sau họ ly dị. Công Chúa kết hôn với một thương gia người Ý, Stefano Casiraghi trong cuộc lễ phân đời năm 1983. Họ có 3 con, Kho Casiraghi bị chết trong một tai nạn du thuyền năm 1990.

(Tin Vatican ngày 1/7/1992)

Giải đáp rắc rối về Hôn Phối và Chức Thánh

Hỏi - Xin được hỏi Cha một câu hỏi tế nhị: một linh mục đã hồi tục có được trở về thi hành thánh chức lại không? Con có một người bạn... (Cao Dũng)

Đáp - Linh Mục là linh mục đời đời: Tu es sacerdos in aeternum. Cho dầu có bỏ chức, có ra lấy vợ, quyền năng do ấn tích vẫn còn đó, nhưng Giáo Hội cấm thi hành thánh chức, điều mà giáo dân chúng ta gọi là "treo chén".

Chính sách hiện nay của Tòa Thánh về các linh mục đã hồi tục như sau:

- (1) Nếu chưa được phép hồi tục hoặc chưa thành hôn, có thể trở lại chức dễ dàng.
- (2) Nếu đã thành hôn và được phép hồi tục, việc trở lại chức rất khó khăn.

Chúng ta biết câu chuyện của Cha Ted Stone ở Chicago. Người chịu chức năm 1952. Năm 1969, xin hồi tục và được chấp nhận. Năm 1970, thành hôn với cô Judy O'Shell và được hai con là Tim (17 tuổi) và Bethanne (19 tuổi). Năm 1983, hai năm sau khi vợ qua đời, người xin trở lại với Giáo Hội và xin được tiếp tục phục vụ Giáo Hội. Người phải chờ 7 năm mới được chấp nhận. Hiện nay người làm Cha Sở họ đạo Đức Mẹ tại Chicago, có hai con ở cùng.

(Trích Mục Hộp Thư Tìm Hiểu của LM Hồng Phúc, CSsR)

về đầu trang